

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
MẪU GIÁO NHỞ 4-5 TUỔI
TRƯỜNG MẦM NON HỢP THANH

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
I. Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động			
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			
1	MT1	1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	Hoạt động học: Tập các động tác hô hấp: Hít vào, thở ra.thổi nơ, làm tiếng gà gáy, tiếng máy bay - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.

			+ Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. Hoạt động khác: Hoạt động khác: - Tập thể dục sáng, các hoạt động thể dục trong ngày. + Tập theo nhạc bài: Bình minh (Dụng cụ: Hoa tay). + Tập theo nhạc bài: Con cào cào; Ước mơ thần tiên; Nhảy dân vũ rửa tay (Dụng cụ: Nơ tay). + Tập theo nhạc bài: Lại đây múa hát cùng cô (Dụng cụ: Hoa tay). + Chú bộ đội (DC Gậy thể dục) + Sắp đến tết rồi (DC Hoa tay) + Mùa xuân của bé (DC Bông) + Nhạc nước ngoài- Dân vũ rửa tay (DC Hoa tay) + Nắng sớm (DC Quả cầu bông) + Con chim non (DC Hoa tay) + Yêu Hà Nội (DC Hoa tay) + Hòa bình cho bé (DC cờ) *Tập theo một số bản nhạc: Dân vũ rửa tay; Dân vũ bóng bóng bang bang; Thể dục buổi sáng, Gà trống thổi kèn, chú ếch con, nhạc hoa, Việt Nam ơi, erobic, Baby shark, Boom boom boom, nói vòng tay lớn...
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động			
2	MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.	Hoạt động học: - Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi - Đi trên ghế thể dục.

		- Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.	- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi trong đường zích zắc - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. - Đi bước dồn trước - Đi bước dồn ngang - Bật tách chụm chân qua 5 ô - Bật liên tục về phía trước (Bật liên tục vào các vòng) - Bật liên tiếp qua các vạch kẻ (qua các vòng) - Bật nhảy từ trên cao xuống(30 -35cm) - Bật xa 35 – 40 cm - Bật qua vật cản cao 10 – 15 cm - Đi trên ghế thể dục. - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi trong đường zích zắc - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. - Bật tách chụm chân qua 5 ô - Bật liên tục về phía trước (Bật liên tục vào các vòng) - Bật liên tiếp qua các vạch kẻ (qua các vòng) - Bật nhảy từ trên cao xuống(30 -35cm) - Bật xa 35 – 40 cm - Bật qua vật cản cao 10 – 15 cm Hoạt động khác: TCVĐ : Cướp cờ, tạo dáng cơ thể; chạy tiếp sức , vận động viên nhí
--	--	--	--

			TCDG: luồn luồn chằng giây , bịt mắt bắt dê; Mèo đuổi chuột . rồng rắn lên mây , thả đĩa ba ba; lộn cầu vòng , bỏ dẻ
3	MT3	2.2. Kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích đặc).	Hoạt động học: - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn - Chạy theo đường zích zắc - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn hoặc hiệu lệnh - Chạy theo bóng và bắt bóng - Chạy chậm 15m trong 10 giây - Chạy chậm 60 -80 m - Nhảy lò cò 3m - Chạy theo đường zích zắc - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn hoặc hiệu lệnh - Chạy theo bóng và bắt bóng - Chạy chậm 15m trong 10 giây - Chạy chậm 60 -80 m - Nhảy lò cò 3m Hoạt động khác: Chuyên bóng qua đầu, qua chân; Tìm bạn thân; Ai nhanh hơn; Mèo và chim sẻ; Đội nào nhanh nhất; Chạy tiếp sức; Hành động của các nghề; Người tài xế giỏi; Cáo và thỏ; cáo ơi ngủ à Đi như gấu, bò như chuột...

			Ô tô về bến; Thỏ đi kiếm ăn; Đi trên dây; Đi như gấu bò như chuột; Thỏ nhảy qua dây; Nhảy qua suối nhỏ; Đi xe ba bánh; Vượt chướng ngại vật; Nhảy lò cò; Nhảy bao bố; Lùn – mập - ốm; Đứng làm như tôi nói; Bóng bay; Mưa rơi; Xúng đôi vừa lúa; Gấp hạt bỏ giỏ; Bắt bướm; Gieo hạt; Thỏ xám rửa mặt; Ném bóng rổ; Mưa rơi; Chim bay cò bay; Trời tối, trời sáng; Tài năng chiến sĩ; Qua suối; Chạy tiếp cò; Cóc nhảy; Vượt chướng ngại vật; Tung bóng; Nhảy ra, nhảy vào; Chạy cùng bóng lăn; ... - Trò chơi dân gian: Kéo co; Chôn tìm; Thả đĩa ba ba; Kéo cưa lừa xẻ; Mèo đuổi chuột, rồng rắn lên mây, trồng nụ trồng hoa, gánh lúa qua cầu,....
4	MT4	2.3 Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/ bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	Hoạt động học: - Ném trúng đích bằng 1 tay - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Tung bắt bóng với người đối diện - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp. - Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân - Trèo lên xuống 5 giống thang (thang leo) - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30 cm - Ném trúng đích bằng 1 tay - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Tung bắt bóng với người đối diện - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp. - Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân

			- Trèo lên xuống 5 giống thang (thang leo) - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30 cm Hoạt động khác: - Tung cao hơn nữa; Ném bóng vào rổ; Thi chuyển bao cát; Đội nào khéo nhất; Ai giỏi ai khéo; Người tài xế giỏi... - Trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa xẻ; Mèo đuổi chuột; Bịt mắt bắt dê; Đi cà kheo; Nhảy bao bố...
5	MT5	2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	Hoạt động học: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. - Bò dích dắc qua 5 điểm - Bò thấp chui qua cổng - Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m - Bò bằng bàn tay, bàn chân 3 -4 m - Bò bằng bàn tay bàn chân, bò giữa 2 đường kẻ - Trườn theo hướng thẳng Hoạt động khác: - Khiêng trứng; Chú ngựa con; Máy bay; Làm giống chú hề tung hứng; con cua; , đi trong đường hẹp, bật liên tục về phía trước, thi xem ai nhanh, ném bóng, nắp cho kín, bắt chước hành động, tổ nào nhanh nhất, chạy tiếp sức, tạo hình với các ngón tay, đi trong đường hẹp, đi theo tiếng gõ, chuyển bóng, tạo dáng cơ thể, đi trên dây, bánh xe quay, lăn bóng, tạo dáng, chuyển bóng qua đầu, bỏ lá, con thỏ, trời mưa, chuyển bóng bằng thìa, bật qua suối nhỏ,

			ném bóng vào rổ, ai ném xa nhất, vận động viên nhí. nhảy ô tầm, giữ thăng bằng trên dây, chuyền chai bao cát qua đầu, hãy làm theo hiệu lệnh, ai chạy nhanh đến cờ, lăn bóng vào gôn, chuyền bóng bằng chân... - Trồng nụ trồng hoa, luồn luồn chằng dây, gậy chun, ô tầm, dung dăng dung dẻ, chồng nụ chồng hoa, chồng đồng chồng kê, bắt vịt trên cạn... - Thi xem tay ai dẻo, bắt trước tạo dáng, ném bóng vào rổ, chim và mèo, phi ngựa, đẩy bóng trong vòng tròn, bò không chạm vạch... - - Sang sông, Kéo co, mèo đuổi chuột, nhảy bao bố, chuyền bóng bằng bụng, thả đĩa ba ba, nhảy dây, gắp hạt bỏ giỏ, bắt cua, rồng rắn lên mây... - Hoạt động mọi lúc mọi nơi, chơi với các đồ chơi vận động trong sân trường, ... - Thi xem ai khéo, Cáo và thỏ, mèo và chim sẻ, bịt mắt bắt dê, ô tô và chim sẻ, bắt bướm, kéo co, nhảy lò cò, gieo hạt, trồng cây chuối, ném bóng, Chơi với túi cát, cướp cờ, Ai tài hơn, Tung bóng, mèo và chim sẻ, đừng làm như tôi nói, chim bay cò bay, cóc nhảy, chuyền bóng, tìm bạn thân, lăn bóng, chuyền gạch, vận chuyển lương thực, bịt mắt đánh trống, kẹp bóng cắm cờ, sút bóng vào gôn, tiếp sức, cướp cờ, chó sói xấu tính,...
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt			
6	MT6	3.1. Thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay.	Hoạt động khác: - Luyện tập cử động cổ tay, bàn tay và các ngón tay thông qua các hoạt động thể dục sáng và các trò chơi.

			+ TC: Bàn tay nắm lại, lắc tay cho đều, ai múa dẻo, Thi xe ai khéo, Chơi với các ngón tay; chơi chỉ chỉ chành chành + Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Vận động tinh: Tô màu kín, không chồm ra ngoài đường viền các hình vẽ, vo giấy trang trí lớp học, dán xúc xích
7	MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:	Hoạt động khác: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày. - Thi ném xa, Ai tung cao hơn, thi bắt bóng, ném còn, ném vòng cổ chai, đôi bạn khéo, bạn nào khéo hơn, ném bóng vào rổ,... - Đi bằng mũi chân, gót chân, đi cà kheo, đi thăng bằng đầu mang vật, đi nhún nhảy. - Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.... - Gập giấy - Lắp ghép hình - Xé, cắt đường thẳng - Tô, vẽ hình - Cắt theo đường viền của hình vẽ - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu

		- Vẽ trường mầm non, cắt dán nhà cao tầng, vẽ ngôi nhà, vẽ chân dung người thân trong gia đình bé, vẽ chân dung bạn trai, bạn gái, vẽ vườn cây ăn quả, vẽ vườn hoa, - Xếp chồng 10-12 khối theo mẫu - Biết tết sợi đôi: Tết tóc, tết dây, đan nong mốt,... - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây *Trò chơi: Mèo đuổi chuột, bắt trước tạo dáng, cáo và thỏ, chim và mèo, phi ngựa, đẩy bóng trong vòng tròn, bò không chạm vạch, bịt mắt bắt dê... * Hoạt động Montessori: - Cách Gấp khăn - Gấp quần áo - Cách xử lý khi ho- hắt hơi - Cài khuy kéo khóa móc cài khuy bấm - Kẹp quần áo - Kẹp foorom - Sử dụng kẹp to, Kẹp bi, Ghép bi, - Đơm cúc áo - Hút nước với ống nhỏ mắt - Rót nước đến vạch kẻ - Bê ly nước - Rót hạt - rót nước - Thả hạt vào lọ - Thả que vào ống
--	--	--

			- Xâu hạt to - Quét rác - Mở và đóng hộp - Vặn ghép nắp hộp - Xúc hạt với thìa to - Xúc đá - Cách cầm kéo - dao - đĩa đưa cho người khác. - Vắt bột biển vụn, - Vắt lát chanh - Cách pha màu - Sử dụng đũa - Thả quả cầu phân số
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe			
8	MT8	1.1. Biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	Hoạt động khác: - Nhận biết 4 nhóm thực phẩm: + Nhóm giàu chất đạm: các loại thịt, trứng, hải sản,.. + Nhóm giàu chất béo: mỡ động vật, dầu thực vật, bơ,.. + Nhóm giàu chất bột đường: các loại ngũ cốc + Nhóm giàu VTM và khoáng chất: Các loại rau, củ quả. Chọn các nhóm thực phẩm cùng nhóm * Trò chơi: tìm đúng hình, đi chợ, thi xem ai khéo, Bé chọn thực phẩm nào

9	MT9	1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	Hoạt động khác: - Tìm hiểu một món ăn hàng ngày - Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... - Quan sát tranh ảnh về các món ăn - Trò chuyện về cách chế biến các món ăn... - Đọc các bài thơ , câu đố về các món ăn - Nghe nhạc trước khi ăn - Hát bài: Giờ ăn đến rồi.
10	MT10	1.3. Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	Hoạt động học: - Cơ thể tôi cần gì? - Tôi cần gì để lớn? Hoạt động khác: - Cho trẻ xem và trò chuyện với trẻ về tháp dinh dưỡng - Trò chuyện về cách chế biến các món ăn... - Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng. - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, ích lợi của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất + Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) - Xem video về một số thực phẩm về chất đạm và chất vitamin

			- Chơi trò chơi phân nhóm thực phẩm: Phân nhóm chất đạm và vitamin, bé cần ăn gì để lớn, món ăn gì tốt và không tốt cho sức khỏe của bé. - Dán thực phẩm vào tháp dinh dưỡng (chất đạm và vitamin), tìm thực phẩm theo yêu cầu (chất đạm và vitamin) - Nhận biết 1 số món ăn. - Nhận biết các cách chế biến món ăn đơn giản của một số thực phẩm, món ăn (cơm, canh rau ngót, canh chua nấu thịt bò...; rau bắp cải xào, Củ, quả (Xu hào, cà rốt) xào...; Tôm rim thịt, cá thu rim mặn ngọt, thịt bò hầm, Trứng gà + thịt + hẹ..) - TC: Tìm món ăn theo yêu cầu, cần gì để nấu cơm, tìm thực phẩm đúng với tên món ăn, gọi tên món ăn, bé ăn món gì, cô có món ăn gì? - Làm quen với các chế độ ăn cơm với nhiều loại thức ăn khác nhau, chế độ ăn uống trong trường MN. Chấp nhận ăn phối hợp, đầy đủ 4 nhóm thực phẩm. - Giới thiệu các món ăn cho trẻ trước giờ ăn. - Xem video và trò chuyện với trẻ về vì sao con có thể cao lớn - khỏe mạnh? - TC: Bé cần ăn gì? Hôm nay bé ăn gì? Bé chọn đồ ăn nào?
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			
11	MT11	2.1. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	Hoạt động khác: - Vệ sinh cá nhân tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện thay quần áo. Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn. * Dạy kỹ năng tự phục vụ:

			- Tập đánh răng, lau mặt,. - Rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - Rèn trẻ một số kỹ năng: Đi cầu thang; Cát ba lô, cất dép; Mặc, cởi, cài, kéo khóa áo, gấp áo; Tập chải tóc; Cách đứng lên ngồi xuống ghế; Cách bê ghế; Cách rửa tay; Cách sử lý khi ho; Cách sử lý hỉ mũi; - Thực hành kỹ năng: + Cách rửa tay – đánh răng - lau mặt.
12	MT12	2.2. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	Hoạt động khác: - Thực hành cách cầm bát, xúc cơm trong giờ ăn, biết cầm thìa bằng tay phải, xúc cơm gọn, không làm rơi vãi đồ thức ăn ra bàn, sàn nhà - Thực hành xúc miệng nước muối, chia ăn
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe			
13	MT13	3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	Hoạt động học: - Kỹ năng lịch sự khi ăn uống Hoạt động khác: - Bé là người văn minh - lịch sự khi ăn uống. - Thức ăn tốt cho sức khỏe. - Không uống nước lã, không ăn quà vặt không rõ nguồn gốc. - Thực hành trong giờ ăn mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn và nhai kỹ.

			- Nhận biết việc ăn nhiều loại thức ăn khác nhau có ích lợi tốt cho sức khỏe. - Làm bài tập nhận biết không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. - Đọc thơ “Thỏ bông bị ốm” - Trò chuyện, xem vi deo, xem tranh ảnh về các hành vi tốt trong ăn uống. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...
14	MT14	3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định.	Hoạt động học: - Kỹ năng đi vệ sinh - Kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định - Bé làm gì khi bị đau, chảy máu. Hoạt động khác: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Nghe chuyện gấu con bị sâu răng - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Thực hành vệ sinh răng miệng sau khi ăn và trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. HD trò chuyện. Xử lý tình huống, phát hiện (đúng - sai) trong tranh để nhận biết: đội mũ khi ra nắng; mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh; đi dép, giày khi đi học. , xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.

			- Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp. - Lớp học sạch sẽ. - Thực hành giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, - Dọn vệ sinh vườn trường ; Phân loại rác. * Hoạt động dạy kỹ năng (kỹ năng tự phục vụ) - Tập đánh răng; Cách đi dày dép; Cách đội mũ; Mặc, cởi, cài, kéo khóa áo, gấp áo; Tập chải tóc; Cách rửa tay; Cách sử lý khi ho; Cách sử lý hỉ mũi; Cách sử dụng thìa; Gấp quần áo, gấp khăn; Kỹ năng lồng tắt; Cách cài, cởi khuy áo, kéo khóa; Cách chải tóc; Cách quét rác trên sàn; Cách lau chùi nước; Cách đóng mở đai da; Cách vắt khăn ướt; Buộc dây giày; Xúc miệng; Tự mặc quần áo; Giúp mẹ lau bàn ghế;
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			
15	MT15	4.1. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.	Hoạt động học: - Tìm hiểu một số đồ dùng trong gia đình - Bé cần làm gì để được an toàn khi ở nhà - Đồ dùng sử dụng điện - An toàn khi sử dụng điện - An toàn với đồ sắc nhọn - Tìm hiểu một số đồ dùng trong gia đình - Bé cần làm gì để được an toàn khi ở nhà Hoạt động khác: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.

			+ Bài tập: Gạch chéo các đồ dùng có thể gây bỏng như bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.
16	MT16	4.2. Nhận ra những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	Hoạt động khác: - Kỹ năng phòng tránh đuối nước - quan sát những nơi nguy hiểm không được chơi gần - Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện nhận biết những nơi nguy hiểm như: ao, hồ, nương, nước, suối, bể chứa nước...là nguy hiểm, trao đổi về mối nguy hiểm khi đến gần. - Tạo tình huống: Tại sao không được chơi gần ao, hồ, nương nước? Điều gì sẽ xảy ra nếu chơi gần...?. + Thực hành bài tập: Gạch chéo hành vi đúng, sai.
17	MT17	4.3. Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	Hoạt động khác: *Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Kỹ năng ăn hoa quả - Lịch sự trong ăn uống - Kỹ năng an toàn khi ở trường + Bài tập: Gạch chéo các đồ dùng có thể gây bỏng như bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. + Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi mọi người giúp đỡ.

			+ Khám phá xã hội: “Bé bị lạc”. Bài tập thực hành: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. nhận biết các tình huống: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt, ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ, uống rượu, bia, cà phê; tự ý uống thuốc là không tốt cho sức khỏe.
18	MT18	4.4. Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	Hoạt động học: - Khi gặp hỏa hoạn bé sẽ làm gì? - Khi bị bắt cóc bé sẽ làm gì? - khi đi lạc bé sẽ làm gì? - Khi gặp hỏa hoạn bé sẽ làm gì? - Khi bị bắt cóc bé sẽ làm gì? - khi đi lạc bé sẽ làm gì? Hoạt động khác: - Gặp người rơi xuống nước, người ngã chảy máu bé sẽ làm gì? - Biết gọi người giúp đỡ khi có người rơi xuống nước. - Báo cho người lớn khi ngã, chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. - Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. - Hướng dẫn trẻ xử lý tình huống khi gặp trường hợp không an toàn như: + Cho trẻ tìm hiểu về các số điện thoại đường dây nóng: 113 - Số PCCC; 114 - Số CSCĐ; 115 - Số cấp cứu bệnh viện... + Hướng dẫn trẻ xử lý tình huống khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ... - Nhận biết và tránh 1 số trường hợp không an toàn:

			+ Tạo các tình huống và hướng dẫn trẻ cách xử lý: Khi bị lạc ở ngoài đường, siêu thị...thì con sẽ làm gì?... + BTập: Tô màu/ đánh dấu "X" vào hình ảnh/ ô trống dưới những hình ảnh hành động bé làm đúng khi bị lạc đường..., - Trò chuyện với trẻ về tên bố mẹ, địa chỉ gia đình, số điện thoại của bố mẹ để trẻ nhờ người lớn liên lạc.
II. Giáo dục phát triển nhận thức			
a) Khám phá khoa học			
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng			
19	MT19	1.1. Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?...	Hoạt động học: - Tìm hiểu về sự phát triển của cây - Tìm hiểu cây xanh và môi trường sống - Tìm hiểu sự kì diệu của chiếc lá - Tìm hiểu về các nguồn ánh sáng - Tìm hiểu về các hiện tượng tự nhiên - Tìm hiểu không khí, ánh sáng. - Sự phát triển của cây - Cây xanh và môi trường sống - Sự kì diệu của chiếc lá - Các nguồn ánh sáng - Các hiện tượng tự nhiên - Không khí, ánh sáng. Hoạt động khác: - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.

			- Quan sát vườn cây; vườn hoa; Cây ăn quả; vườn rau; Quan sát thời tiết; quan sát con vật ở khu vực quanh trường khi được hỏi, trò chuyện...
20	MT20	1.2. Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	Hoạt động học: - Khám phá một số loại quả. - Khám phá một số loại rau, củ. - Khám phá một số loại rau-củ-quả - Khám phá về một số loại hoa - Sự kỳ diệu của nước - Tính chất của nước - Tầm quan trọng của nước với đời sống con người - Khám phá quy trình làm bánh dày - Pizza sắc màu - KP nguyên vật liệu làm đèn lồng (Dự án: trung thu) - KP nguyên vật liệu làm vòng tay, Làm quần áo,mũ, dép (Dự án: Đồ dùng bé yêu) - KP nguyên vật liệu làm khung ảnh (Dự án: Làm khung ảnh - KP nguyên vật liệu làm quạt giấy (Dự án: Làm quạt giấy) - Kp nguyên vật liệu làm tổ chim(Dự án : Làm tổ chim) - KP nguyên vật liệu làm ổ cho gà mẹ (Dự án: Làm ổ cho gà) - KP nguyên vật liệu làm bao lì xì, (Dự án: Làm bao lì xì) - KP nguyên vật liệu làm vọt hái quả.(Dự án:Làm vọt hái quả) - KP nguyên vật liệu làm thuyền, làm bè nổi trên mặt nước (Dự án: Làm thuyền, làm bè nổi) - KP nguyên vật liệu làm áo phao (Stem: Dự án Miền Trung lũ)

			- KP nguyên vật liệu làm máy lọc nước mini (làm máy lọc nước mili) Hoạt động khác: + Thực hành: pha nước đường , chanh + Trải nghiệm: Làm nước hoa, tự chế nước rửa tay + Chất liệu: cảm giác khi tiếp xúc, sờ chất liệu , đi trên các chất liệu, chiếc túi kỳ lạ, sờ cầm nắm...đoán vật, chất liệu.
21	MT21	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	Hoạt động khác: Trẻ làm thí nghiệm trong các giờ hoạt động góc, HĐNT, hoạt động chiều, làm thí nghiệm ở mọi lúc mọi nơi, ứng dụng bài học steam: - Thí nghiệm, thử nghiệm, trải nghiệm Thí nghiệm: cục giấy nghịch ngợm, sữa tươi axit và chanh, kẹo cầu vồng, vật chìm, vật nổi, làm kem phun trào; ly nước ép kỳ diệu; Pha màu vào nước; Pha nước muối, lốc xoáy mini, máy phun nước, viết thư tàng hình, trứng chui vào chai hẹp, cầu vồng trong lọ, hoa nở trong nước, tạo màu cho cây rau cải thảo, vũ điệu của sữa, những hạt thóc nhảy múa, thổi bong bóng, bóng bay lực sĩ, tuyết nhân tạo, quả bóng lơ lửng, bút chì xiên nước không tràn ra ngoài, tách màu từ lá, hồi sinh cho sâu, đèn giao thông hóa học, kim nổi trên nước, nhỏ nước thành núi, núi lửa phun trào, mưa sắc màu, dập lửa từ xa, làm táo biến sắc, viên đá kì diệu, cá giấy bơi trong nước, pháo hoa nở trong nước... Thử nghiệm: về các điều kiện cần cho cây sống và phát triển như + Trồng cây trên cát , đất, sỏi, đá + Cây gì sống được trong nước + Cây cần ánh sáng + Cây có thở không

			+ Cây cần nước và cây không cần nước + Chu trình sống trong lọ thủy tinh + Rễ và ngọn mọc theo hướng nào. - Thực hành: Làm thức ăn cho các con vật, chăm sóc một số con vật và rau trong trường lớp. + Thực hành: pha nước đường , chanh + Trải nghiệm: Làm nước hoa, tự chế nước rửa tay + Chất liệu: cảm giác khi tiếp xúc, sờ chất liệu , đi trên các chất liệu, chiếc túi kỳ lạ, sờ cầm nắm...đoán vật, chất liệu. - Tuần lễ ảnh theo chủ đề + Những người bạn nhỏ ngộ nghĩnh của bé + Những con thú trong vườn thú + Cây và hoa - Làm bài tập: Bé biết gì về loài vật này, tìm bóng, mẹ và con, dấu chân, con vật này sống ở đâu..hoạt động với giáo cụ montessor i"tủ động vật", các bài tập IQ tìm hiểu về sự cần thiết của từng yếu tố đối với sự phát triển của cây, Sắp xếp đánh giá quá trình phát triển của cây, làm truyện tranh, làm phim, chơi trò chơi trên máy vi tính về quá trình phát triển của cây, bài tập tư duy hữu hình: Tôi thấy-tôi nghĩ- tôi băn khoăn, trước đây tôi nghĩ...bây giờ tôi nghĩ, sắc màu thiên nhiên, Ghép cặp tương ứng, tìm cặp và ghép đôi, câu hỏi và phán đoán, chiếc mũ tư duy
22	MT22	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	Hoạt động học: - Tìm hiểu ánh sáng có ở những đâu? - Tìm hiểu về một số hiện tượng tự nhiên - Tìm hiểu về gió

			- Tìm hiểu về mùa hè - Tìm hiểu về các nguồn nước và vai trò của nước với cuộc sống - Ánh sáng có ở những đâu? - Quy trình pha nước muối Hoạt động khác: - Đọc sách, xem tạp chí, xem clip tìm hiểu về + Thế giới động vật, nơi sống, vận động, di chuyển, sự sinh sản của một số loài động vật, về con vật đang được nuôi trong gia đình của các bạn trong lớp, sự phát triển của một số con vật + Các yếu tố cần cho cây sống và phát triển, sự phát triển của cây, về sự tích , nguồn gốc của các loại cây, cây trên sân trường của bé. + Vẽ đẹp thiên nhiên , các hiện tượng tự nhiên, biến đổi khí hậu, về các nguồn nước, lợi ích của nước, tận dụng sức nước, về sự chế tạo và phát triển của các thiết bị liên quan đến dẫn truyền âm thanh,máy thu âm, điện thoại, radio. + Làm trong vở nhận biết làm quen với toán: Nhận biết động vật; Ích lợi của các con vật.
23	MT23	1.5. Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	Hoạt động học: - Gia đình bé có những đồ dùng gì? - Đồ dùng trong gia đình - Tìm hiểu động vật sống trong gia đình. - Tìm hiểu động vật sống trong rừng. - Tìm hiểu một số côn trùng. - Tìm hiểu một số loài chim. - Khám phá sự phát triển và nảy mầm của hạt.

		- Cây xanh và môi trường sống - Khám phá một số loại quả. - Khám phá một số loại rau, củ. - Khám phá về một số loại hoa - Tìm hiểu một số PTGT đường bộ. - Tìm hiểu một số luật lệ giao thông phổ biến. Hoạt động khác: - Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2 dấu hiệu; Nhận biết về PTGT; Giống nhau... - Ích lợi của các con vật; Nhận biết động vật; Nhận biết, phân biệt; Tìm điểm khác nhau; - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, lợi ích, tác hại đối với con người. - Phân loại cây, hoa, quả con vật theo 1-2 dấu hiệu. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt con người. - Các nguồn nước, môi trường sống. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người và cây. - Một số đặc điểm tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước - Không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.
--	--	---

			+ Con vật nuôi trong gia đình, Con vật trong sở thú, Con vật có hại, Động vật quý hiếm + Tìm hiểu về cây hoa đào; Hoa mùa xuân; Một số loại rau; Một số loại quả; Màu sắc của lá cây; Cây cần gì để lớn. Làm trong vở nhận biết làm quen với toán: - Mắt ai tinh. - Nhận biết động vật. - Nhận biết PTGT. - Giống nhau. - Nhận biết phân biệt. - Tìm điểm khác nhau - Quan sát nhận biết.
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản			
24	MT24	2.1. Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”	Hoạt động khác: Hoạt động khác: Thí nghiệm: ly nước ép kỳ diệu, Pha nước đường, nước muối... - Nhận xét các mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc và trả lời khi người khác hỏi. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây cối với con người. - Thử nghiệm: Lọc nước bẩn thành nước sạch - Thí nghiệm: Sự bay hơi của nước - Bé khám phá tại sao lại có mưa, tại sao lại có tuyết - So sánh sự thay đổi của thời tiết qua các ngày, các mùa

25	MT25	2.2. Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy. - Tìm hiểu về phương tiện giao thông đường sắt, đường hàng không. - Tìm hiểu về luật và biển báo giao thông đường bộ - Làm đèn ngủ có thể đứng được - Làm bàn ăn cho 4 người - Làm robot có thể đứng được - Làm ô tô chuyển động được - Làm máy bay - Làm đèn ngủ có thể đứng được - Làm bàn ăn cho 4 người - Làm bàn tay robot - Làm chuông mèo - Điện thoại cốc giấy Hoạt động khác: + Thảo luận và thực hành một số luật lệ an toàn giao thông khi băng qua đường, thảo luận về các hành vi khi đi lại bằng ô tô, xe máy, xe đạp + Thảo luận về những bộ phận chính của máy bay, Làm thí nghiệm đơn giản để khám phá tốc độ rơi của các vật khác nhau + Thảo luận và thực hành một số luật lệ an toàn giao thông khi băng qua đường, thảo luận về các hành vi thích hợp khi đi lại bằng ô tô, xe buýt.... + Làm thế nào để ô tô chạy nhanh hơn
----	------	---	--

3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau			
26	MT26	3.1. Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy. - Tìm hiểu về phương tiện giao thông đường sắt, đường hàng không. - Tìm hiểu về luật và biển báo giao thông đường bộ - Tìm hiểu về động vật nuôi - Tìm hiểu về động vật sống trong rừng - Tìm hiểu về động vật sống dưới nước - Côn trùng- chim - Tìm hiểu về phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy. - Tìm hiểu về phương tiện giao thông đường sắt, đường hàng không. - Tìm hiểu về luật và biển báo giao thông đường bộ - Tìm hiểu về động vật nuôi - Tìm hiểu về động vật sống trong rừng - Tìm hiểu về động vật sống dưới nước - Côn trùng- chim - Thiết kế tổ chim - Thiết kế bè nổi trên mặt nước - Thiết kế chiếc thuyền di chuyển được Hoạt động khác:

		+ Một số nguồn nước; Lợi ích của nước; Ánh sáng có từ đâu; Âm thanh trong cuộc sống; Bóng của người và vật; Không khí; Rác Thải; Mặt trời; Mặt trăng và các vì sao; Ngày và đêm. + Các nguồn sáng nhân tạo/lợi ích của ánh sáng/cảm nhận cường độ ánh sáng/bóng của ánh sáng. + Dấu chân sinh thái: Câu hỏi của ngày: Rác thải là gì? Hàng ngày con thải ra những rác gì? Làm thế nào để giảm lượng rác thải trong lớp học? Phân loại rác, Một số cách để tái chế rác? Làm phân hữu cơ. + Một số chất liệu (giấy, gỗ, nilong...) Con biết gì về chất liệu này? Đặc điểm của chất liệu, một số sản phẩm từ chất liệu đó, Ảnh hưởng của chất liệu đó đối với cuộc sống, làm bộ sưu tập các chất liệu. - Thí nghiệm, thử nghiệm, trải nghiệm Thử nghiệm: về các điều kiện cần cho cây sống và phát triển như + Trồng cây trên cát , đất, sỏi, đá + Cây gì sống được trong nước + Cây cần ánh sáng + Cây có thở không + Cây cần nước và cây không cần nước + Chu trình sống trong lọ thủy tinh + Rễ và ngọn mọc theo hướng nào. + Cảm nhận thời tiết + Các trạng thái của nước + Ánh nắng, bóng của ánh nắng, lợi ích và ứng dụng của nắng trong cuộc sống, ánh nắng các thời điểm trong ngày/theo mùa.
--	--	---

		+ Gió: xác định chiều gió, hướng gió, cảm nhận gió mạnh- gió nhẹ, tận dụng sức gió + Cảm nhận và trải nghiệm với âm thanh: Các loại âm thanh, phân loại âm thanh, các nguồn phát ra âm thanh, cho trẻ vào 2 phòng, một phòng có nhạc không lời rất nhẹ, một phòng với nhiều âm thanh hỗn loạn âm ã cho trẻ hoạt động trong 2 không gian đó, học thuộc bài thơ ở đâu rõ hơn, ở đâu dễ tập trung hơn. Phân loại âm thanh dễ chịu và khó chịu. + Không khí: nhận biết không khí cần cho sự sống của con người và động thực vật, cho các sự vật(vd: sự cháy), không khí sạch và không khí bẩn, sự ô nhiễm không khí - Làm bài tập: Bé biết gì về loài vật này, tìm bóng, mẹ và con, dấu chân, con vật này sống ở đâu..hoạt động với giáo cụ montessori "tử động vật", các bài tập IQ tìm hiểu về sự cần thiết của từng yếu tố đối với sự phát triển của cây, Sắp xếp đánh giá quá trình phát triển của cây, làm truyện tranh, làm phim, chơi trò chơi trên máy vi tính về quá trình phát triển của cây, bài tập tư duy hữu hình: Tôi thấy-tôi nghĩ- tôi băn khoăn, trước đây tôi nghĩ...bây giờ tôi nghĩ, sắc màu thiên nhiên, Ghép cặp tương ứng, tìm cặp và ghép đôi, câu hỏi và phán đoán, chiếc mũ tư duy. - Lập biểu đồ thống kê + Thống kê con vật nào được nhà bé nuôi nhiều nhất, môi trường sống, đặc điểm của một số động vật quý hiếm, các nguồn nước. + Lập biểu đồ phân loại cây theo từng môi trường sống: đất, nước, ký sinh trên các sinh vật khác, các loại thực vật sống ở các nơi có địa hình và khí hậu khác nhau: sa mạc, bắc cực, đại dương, đồng bằng, miền núi... + Kiểm đếm, thống kê số cây trong sân trường
--	--	---

			+ Lập biểu đồ các nguồn nước, lợi ích của nước, nguồn sáng - Làm bộ sưu tập về: các loại động vật theo loài, theo nơi sống, hoặc theo sở thích của bé, về các loại cây, lá, hoa, quả - Làm tiêu bản về: động vật, sự đa dạng của thực vật như các loại lá, các loại hoa... - Tổ chức các trò chơi: binggo 10, bức tranh bí ẩn, mô phỏng nên và không nên, quả bóng câu hỏi, trả lời tôi sau, câu hỏi của ngày. Chơi với những viên đá màu, tạo góc tối trong phòng, chơi với các loại đèn pin trong bóng tối... - Sự khác nhau giữa ngày và đêm.
27	MT27	3.2. Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	Hoạt động khác: - Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, phòng khám bệnh, xây dựng công viên... - Tạo hình + Làm sách tầm sâu về quá trình phát triển của sâu bướm, gà con, ếch, làm sách tranh về con thú cưng của bé, tạo hình các con vật từ lá cây, từ các nguyên liệu, làm bóng các con vật + Làm tranh tầm sâu về sự nảy mầm của hạt, quá trình phát triển của cây + Vẽ tranh từ bóng của các đồ vật, làm tranh về nguyên vật liệu tự nhiên - Âm nhạc: Hát, múa, nghe các bài hát, bản nhạc về động vật, thực vật, hiện tượng tự nhiên, âm thanh. - Làm bài tập về hành vi Đúng – Sai của con người với động vật - Trò chuyện về các bức ảnh, hoạt động đón tết của gia đình.

			- Xếp các hình ảnh có liên quan đến mùa theo thứ tự các mùa trong năm, làm bài tập đúng sai về cách phòng bệnh và giữ gìn sức khỏe theo mùa.
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
1. Nhận biết số đếm, số lượng			
28	MT28	1.1. Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	Hoạt động học: - Đếm, nhận biết số 1, 2 - Lập số và nhận biết chữ số 3, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3. - Lập số và nhận biết chữ số 4, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4. - Lập số và nhận biết chữ số 5, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. + Nhận biết số lượng tương ứng chữ số trong PV5. - Xếp tương ứng 1-1 ghép đôi. - Nhận biết chữ số từ 1 đến 5 - Ôn đếm số lượng từ 1 đến 10. - Ôn số lượng từ 1 đến 5. Hoạt động khác: Chơi thi đếm theo khả năng, xếp các con vật người, cây, đồ dùng, đồ chơi...thành hàng ngang, dọc và đếm - Hoạt động đếm ở mọi lúc mọi nơi + TC: Ai đếm giỏi, Về nhà, về bên, nói số lượng tương ứng chấm tròn.

			+ TC: Trẻ nối số lượng với chữ số tương ứng. Mất ai tình? Tìm và nối 2 nửa của 1 quả với nhau. Gọi tên các loại quả. + Trẻ vẽ hoặc tô số lượng chấm tròn tương ứng số lượng đối tượng. + Tìm điểm tiếp đất trong phạm vi 5 (lần 1 chơi cùng trẻ, lần 2 hai trẻ phối hợp).
29	MT29	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	Hoạt động học: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.
30	MT30	1.3. So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	Hoạt động học: - Nhận biết mối quan hệ nhiều bằng nhau.. - Dạy trẻ mối quan hệ nhiều hơn, ít hơn. - so sánh nhóm có 1,2 đối tượng - So sánh thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 3 - So sánh thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4. - So sánh thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 5.
31	MT31	1.4. Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	Hoạt động học: - Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 3. - Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 4. - Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 5.
32	MT32	1.5. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	Hoạt động học: - Tách và gộp 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm và đếm. trong phạm vi 3 - Tách và gộp 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm và đếm. trong phạm vi 4

			- Tách và gộp 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm và đếm trong phạm vi 5
33	MT33	1.6. Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	Hoạt động học: - Ôn số lượng từ 1-5; - Nhận biết chữ số, số lượng trong phạm vi 5. - Đếm đến 3, nhận biết nhóm đối tượng trong phạm vi 3, nhận biết chữ số 3 - Đếm đến 4, nhận biết nhóm đối tượng trong phạm vi 4, nhận biết chữ số 4 - Đếm đến 5, nhận biết nhóm đối tượng trong phạm vi 5, nhận biết chữ số 5. - Nhận biết chữ số, số lượng trong phạm vi 5. - Đếm đến 3, nhận biết nhóm đối tượng trong phạm vi 3, nhận biết chữ số 3 - Đếm đến 4, nhận biết nhóm đối tượng trong phạm vi 4, nhận biết chữ số 4 - Đếm đến 5, nhận biết nhóm đối tượng trong phạm vi 5, nhận biết chữ số 5.
34	MT34	1.7. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	Hoạt động khác: Bài tập trên giấy: thêm vào cho đủ; Tô màu chữ số, xếp chữ số bằng hạt, hạt... Đọc số nhà, biển số xe, số điện thoại; Dạy trẻ những số điện thoại khẩn cấp: 113, 114, 115; Dạy trẻ đếm đến 10
2. Sắp xếp theo quy tắc			
35	MT35	2. Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	Hoạt động học: - Sắp xếp theo quy tắc của hai đối tượng - Sắp xếp theo quy tắc của ba đối tượng

			Hoạt động khác: - Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc (hoàn thiện quy tắc sắp xếp); YC1: Phát hiện ra quy tắc và đọc quy tắc cụ thể (2 đối tượng trong 1 chu kỳ). YC2: Xếp/tô quy tắc (Đã có 1 chu kỳ). YC3: Phát hiện 1 đối tượng còn thiếu trong chu kỳ và xếp/nối vào chỗ thiếu. YC4: Đánh dấu quy tắc xếp đúng theo quy tắc tổng quát. YC5: Xếp/tô theo quy tắc tổng quát cho trước. YC6: Cô hát/đọc theo quy tắc yêu cầu sử dụng những hành động của cơ thể của các bạn tạo thành quy tắc sắp xếp. - Một số hoạt động xếp theo quy tắc: Xếp tháp; Bàn chân không lỏ; Tô màu theo mẫu; Xếp giống mẫu; Mẫu vật liệu thiên nhiên... -Làm trong vở nhận biết làm quen với toán: Sắp xếp theo quy tắc: Phát hiện ra quy tắc và đọc quy tắc cụ thể (2 đối tượng trong 1 chu kỳ).
3. So sánh hai đối tượng			
36	MT36	3. Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	Hoạt động học: - Dạy trẻ đo độ dài của một đối tượng - Đo chiều dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo một đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo. - Dạy trẻ kỹ năng đong - So sánh chiều cao của 2,3 đối tượng. - So sánh chiều rộng của 2,3 đối tượng

			- Nhận biết nặng nhẹ - So sánh nhiều hơn, ít hơn Hoạt động khác: - Đo độ dài, dung tích và đọc kết quả đo, so sánh được kết quả đo; Nhận biết nặng, nhẹ; - Một số hoạt động làm quen với đo lường: Đo đồ vật bằng 1 dụng cụ đo; Đo chiều dài 1 khoảng cách; Đo bàn tay; Đo lường về nhà của ốc sên; Đo lượng hạt; Đo lượng cát; Đo lượng nước; Cái nào dài hơn, cái nào ngắn hơn; Ai nhảy xa hơn; Con vật nào cao nhất? con vật nào thấp nhất?; So sánh các đoàn tàu; Hình nào to hơn? Hình nào nhỏ hơn?.... Đo chiều dài cái bàn, cái tủ, đá hoa... bằng 1 dụng cụ đo - Làm trong vở nhận biết làm quen với toán: Nhận biết nặng nhẹ.
4. Nhận biết hình dạng			
37	MT37	4.1. Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,).	Hoạt động học: - Ôn nhận biết hình vuông, hình tròn; Hình tam giác, hình chữ nhật. - Phân biệt hình vuông, hình chữ nhật; phân biệt hình tròn, hình tam giác. - Nhận biết, phân biệt khối cầu, khối trụ - Nhận biết, phân biệt khối vuông, khối chữ nhật, khối tam giác - Ôn khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật, khối tam giác - Nhận biết hình vuông, hình tròn; Hình tam giác, hình chữ nhật. - Phân biệt hình vuông, hình chữ nhật; phân biệt hình tròn, hình tam giác.

38	MT38	4.2. Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	Hoạt động khác: - Làm trong vở nhận biết làm quen với toán: Nhận biết hình tam giác, hình tròn - Nhận biết hình dạng. - Ghép các mảnh thành nhiều hình khác nhau, tạo hình từ chun vòng , gấp, xé giấy thành hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. Xếp hình từ sỏi , que tính, nặn hình. - Một số hoạt động làm quen với hình dạng: Tìm đúng hình (Tìm đúng nhà); Ghép hình; Hình dạng chuyển động; Ghép các mảnh thành nhiều hình khác nhau; Bỏ đúng lỗ; Tạo hình từ các nguyên vật liệu khác nhau; bé tạo được hình gì?...Ghép tranh hình học
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			
39	MT39	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	Hoạt động học: - Xác định phía trước, phía sau; phía trên – dưới của bản thân, của đối tượng khác. - Phân biệt phía phải, phía trái của bản thân, của đối tượng khác. - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái). - Dạy trẻ xác định phải, trái của người khác - Xác định phía trước, phía sau; phía trên – dưới của bản thân, của đối tượng khác. - Phân biệt phía phải, phía trái của bản thân, của đối tượng khác. - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái). - Dạy trẻ xác định phải, trái của người khác Hoạt động khác:

			Làm trong vở nhận biết làm quen với toán: Định hướng trong không gian; Kể tên các đồ vật ở các phía của trẻ và của bạn; Tô màu các đồ vật theo yêu cầu; Tay đặt ở đâu . - TC: Hãy đứng theo yêu cầu, đồ dùng ở phía nào?,Sắp xếp đồ dùng đồ chơi các phía, Tay trái, tay phải của bé, bàn chân bàn tay của bé , Làm theo yêu cầu, bạn có những gì?, ai chọn đúng nhất, Lấy đồ theo yêu cầu, Đi theo chỉ dẫn, Đoán đúng đồ vật ở đâu?, Ai nói đúng?
40	MT40	5.2. Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	Hoạt động học: - Dạy trẻ nhận biết, phân biệt buổi sáng, trưa, tối. - Dạy trẻ nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Trẻ nói được, các mùa trong năm Hoạt động khác: - Một ngày đến trường của bé - TC: Xác định các buổi trong ngày; xác định thời gian trong ngày; Xếp đúng theo trình tự thời gian; Một ngày của bé... - Trò chuyện, trao đổi cùng cô và người lớn về các sự việc diễn ra theo trình tự thời gian trong ngày. - Cắt dán hình ảnh đúng trình tự và kể lại theo sự kiện - TC: Đoán thời gian, sắp xếp theo trình tự thời gian, kể đúng thời gian, đội nào xếp đúng, điền đúng số theo trình tự thời gian - Làm trong vở Bé nhận biết và làm quen với toán
c) Khám phá xã hội			
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			

41	MT41	1.1. Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về các bộ phận trên cơ thể bé - Tìm hiểu sự khác biệt giữa bạn trai và bạn gái - Nhận biết vùng riêng tư - Cùng bé học cách phòng chống xâm hại - quy tắc 5 ngón tay - Làm vòng đeo tay Hoạt động khác: Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính của bản thân. Kể các bộ phận trên cơ thể bé, một số đồ dùng, đồ chơi bé thích. - Lớp mình có bao nhiêu bạn? Trong đó có bao nhiêu bạn gái? Bao nhiêu bạn trai? Hãy kể những điều cháu biết về các bạn của lớp mình? - Kể tên, sở thích của trẻ về một số món ăn quen thuộc. - TC: Giúp cô tìm bạn; tìm bạn; đài phát thanh, nói về tôi, tôi là MC nhí - Trả lời các câu hỏi của người khác khi hỏi về bản thân trẻ. - Bé làm bảng giới thiệu bản thân, bé giới thiệu về bản
42	MT42	1.2. Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về gia đình thân yêu của bé - Nhà bé ở đâu? - Tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ bé - Tìm hiểu về những đồ dùng trong gia đình bé - Thiết kế hộp quà Hoạt động khác:

			+ Sưu tầm tranh, ảnh công việc của bố mẹ, những người trong gia đình bé để giới thiệu cho cô và các bạn trong lớp cùng biết về những người thân yêu của bé. - Trẻ nói được họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện. - Một số nhu cầu của gia đình
43	MT43	1.3. Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về ngôi nhà của bé - Bé làm gì để được an toàn khi ở nhà Hoạt động khác: TC: Bé tìm địa chỉ, ai nói đúng địa chỉ, chọn đúng địa chỉ nhà mình
44	MT44	1.4. Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về trường mầm non của bé - Tìm hiểu về lớp học của bé - Làm xích đu, hộp bút - Thiết kế biển tên lớp Hoạt động khác: + HDG: Thiết kế mô hình trường học và các khu vực xung quanh trường, trẻ tự phân ra các khu vực - Trò chuyện về tên, địa chỉ của trường, lớp. - Tìm hiểu về trường mầm non - Trả lời tên, địa chỉ của trường, lớp học khi người khác hỏi. - TC: Tìm đúng hình ảnh của trường, lớp, ai nói đúng tên trường - lớp,

			phát thanh viên của trường (nói tên và địa chỉ của trường)
45	MT45	1.5. Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về công việc của các cô, bác nhân viên trong trường Hoạt động khác: +Thử nghiệm: làm công việc của cô lao công trong trường để thấy được môi trường làm việc sự vất vả nặng nhọc của cô lao công từ đó biết giữ gìn - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường - Trả lời các thông tin về tên, công việc của cô giáo, bác lao công, bác bảo vệ, cô nuôi, cô y tế, các cô ban giám hiệu...khi được hỏi, trò chuyện. - TC: Tìm cô giáo theo yêu cầu, nói công việc của các cô bác trong trường, đoán tên cô giáo, ai nói đúng (nói đúng công việc của các cô - bác trong trường)
46	MT46	1.6. Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về lớp học của bé -Làm salat hoa quả Hoạt động khác: - Đọc sách, xem tạp chí,xem clip trò chuyện và tìm hiểu về: Trẻ và các bạn; - Lớp học và những người bạn của tôi - Trò chuyện về các bạn của bé ở lớp. - Biết tên, đặc điểm nổi bật của các bạn trong lớp. - Làm sách phân loại các bạn trong lớp theo tổ, tóc dài, tóc ngắn, cao, thấp...

			- TC: Tìm bạn theo yêu cầu, tìm bạn thân, đoán tên bạn, tìm hình ảnh bạn theo yêu cầu, bạn nào đi nú...
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương			
47	MT47	2. Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Những nghề phổ biến trong xã hội - Tìm hiểu về nghề xây dựng - Tìm hiểu về công việc của chú bộ đội - Tìm hiểu về ước mơ của bé - Thiết kế cái cuốc - Thiết kế bư thiếp
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			
48	MT48	3.1. Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về ngày tết Trung Thu - Tìm hiểu về ngày 20/10 - Tìm hiểu về ngày 20/11 - Tìm hiểu ngày lễ Noel - Tìm hiểu ngày thành lập quân đội nhân dân 22/12 - Tìm hiểu về mùa xuân- lễ hội mùa xuân - Tìm hiểu về ngày quốc tế phụ nữ mùng 8/3 - Tìm hiểu về ngày giỗ tổ Hùng Vương -Tìm hiểu về ngày tết Nguyên Đán - Chúc mừng sinh nhật Bác 19/5

49	MT49	3.2. Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về các danh lam thắng cảnh của Hà Nội - Quê hương của bé - Tìm hiểu về các danh lam thắng cảnh của Hà Nội - Quê hương của bé Hoạt động khác: - Tìm hiểu chợ quê/ siêu thị. - Thăm quan: Nghĩa trang liệt sĩ; Di tích đền Vua Đinh; Cảnh đồng lúa quê em.
III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
1. Nghe hiểu lời nói			
50	MT50	1.1. Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	Hoạt động khác: + xé , cắt dán vườn hoa.... + Chọn PTGT về đúng nơi hoạt động theo yêu cầu của cô...
51	MT51	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	Hoạt động khác: - Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai ?”; “Cái gì?”; “Ở đâu?”; “Khi nào?”; “Để làm gì?”. - Nghe và hiểu: các từ chỉ tên các loại đồ dùng, đồ chơi; Các hoạt động của lớp; Các từ chỉ tên gọi các giác quan; Chức năng của các giác quan; Các từ chỉ các loại chất liệu; Tính chất của các loại chất liệu; Các từ khái quát về vòng đời của các con vật; Con vật có lợi, con vật có hại; Con vật đẻ con; Con vật đẻ trứng; Nghe và chọn đáp án đúng những con vật đẻ trứng và những con vật đẻ con
52	MT52	1.3. Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	Hoạt động khác:

		-HĐH: Kể chuyện, HĐKP Nghe và hiểu để trao đổi các từ chỉ tên các loại đồ dùng, đồ chơi, các hoạt động của lớp; các từ chỉ tên gọi các giác quan, chức năng của các giác quan; các từ chỉ các loại chất liệu, tính chất của các loại chất liệu; các từ khái quát về vòng đời của các con vật; con vật có lợi, con vật có hại, con vật đẻ con, con vật đẻ trứng; nghe và chọn đáp án đúng những con vật đẻ trứng và những con vật đẻ con; các từ chỉ tính chất của nước, các từ chỉ địa danh. * Trò chơi HT: + Gieo hạt + Chuyển quả + Mèo và chim sẻ. + Cáo ơi ngủ à. + Ô tô vào bến. + Bắt chước tạo dáng (Cô nói tên con vật, trẻ bắt chước tạo dáng con vật đó) + Hái quả + Hoa nào quả ấy + Cửa hàng bán hoa + Tìm những con vật cùng nhóm + Đo biết con gì?(Trẻ đoán được con vật qua tiếng kêu - Trò chơi dân gian: + Mèo đuổi chuột, Bịt mắt bắt dê, Thả đĩa ba ba, Đánh chuyền, câu ếch, chi chi chành chành, cưỡi ngựa nhong nhong, dung dăng dung dẻ, kéo cưa lừa sẻ, lộn cầu vòng, mèo đuổi chuột, nu na nu nống, oản tù tì, thả đĩa ba ba, rồng rắn lên mây, tập tầm vông, vuốt
--	--	--

			hột nỏ, xin lửa, cấp cua, bỏ giẻ, chồng nự chồng hoa, đá cầu, kéo co, nhảy dây, ô ăn quan, trốn tìm. - Giải câu đố về các loại rau, quả, con vật, đồ gỗ,... - Ca dao, đồng dao: Con gà, Con vỏi con voi
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày			
53	MT53	2.1. Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	Hoạt động khác: -Trò chuyện nói về bản thân; gọi tên các giác quan trên cơ thể; ích lợi và cách bảo vệ các giác quan, sở thích của bản thân, quyền và trách nhiệm của bản thân; các hoạt động trẻ được tham ở lớp, ở gia đình; kể về gia đình và bạn bè; nói các từ lịch sự trong giao tiếp; nói từ ghép miêu tả về các loại cây, hoa; gọi tên những từ chỉ từng giai đoạn phát triển vòng đời của con vật; nhận xét về đặc điểm các loại chất liệu; những điều đặc biệt trong ngày lễ Noel; các từ chỉ đặc điểm, tính chất, vòng tuần hoàn của nước; ấn tượng, cảm xúc về những chuyến đi. * Trò chơi: + Đố đồ chơi cho bạn. + Chuông reo ở đâu? + Chọn quà tặng bạn. + Tìm đồ vật cho đúng. + Thi xem ai nói đúng nói hay. + Bé tập làm phóng viên. + Gọi điện thoại. + Kể đủ 3 thứ (lắng nghe cô đặt ra yêu cầu và tìm 3 loại theo dấu hiệu đặc trưng) -Bài học giá trị sống:

			+Bài tập ngôi sao bình yên + Chơi búp bê hòa bình +Cánh tay là để ôm +Những con sứa hạnh phúc +Tôi thật đáng yêu +Tôi muốn những điều tốt đẹp cho bạn
54	MT54	2.2. Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	Hoạt động khác: Nói về bản thân; gọi tên các giác quan trên cơ thể; ích lợi và cách bảo vệ các giác quan, sở thích của bản thân, quyền và trách nhiệm của bản thân; các hoạt động trẻ được tham ở lớp, ở gia đình; kể về gia đình và bạn bè; nói các từ lịch sự trong giao tiếp; nói từ ghép miêu tả về các loại cây, hoa; gọi tên những từ chỉ từng giai đoạn phát triển vòng đời của con vật; nhận xét về đặc điểm các loại chất liệu; những điều đặc biệt trong ngày lễ Noel; các từ chỉ đặc điểm, tính chất, vòng tuần hoàn của nước; ấn tượng, cảm xúc về những chuyến đi; nói nhỏ, vừa nghe khi vào lớp và nói chuyện với mọi người. - Mô tả hình dáng của bạn; những vật mình nhìn thấy, ngửi thấy, nghe thấy, các mùi vị, các cảm giác của cơ thể; mô tả một vài đặc điểm đặc trưng, ích lợi của các loại cây, hoa quả bằng các câu đơn, câu ghép; những vật mình sờ thấy; cảm giác của các bộ phận trên cơ thể khi chạm, sờ, cảm nhận các chất liệu. - Mô tả con vật, đồ vật: với đồ vật trẻ mang đến, đồ vật ở lớp + Trẻ mô tả theo dấu hiệu cô cho trước + Tự chọn các dấu hiệu để mô tả + Mô tả theo ý thích của trẻ. - Mô tả các hoạt động diễn ra trong một thời điểm, sự kiện

			- Đặt câu với 1 đồ vật cho trước - Sờ đồ vật, đặt câu hỏi, đoán đồ vật trong hộp kín.
55	MT55	2.3. Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	Hoạt động khác: - Sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định để mô tả hình dáng của bạn; những vật mình nhìn thấy, người thấy, nghe thấy, các mùi vị, các cảm giác của cơ thể; mô tả một vài đặc điểm đặc trưng, ích lợi của các loại cây, hoa quả bằng các câu đơn, câu ghép; những vật mình sờ thấy; cảm giác của các bộ phận trên cơ thể khi chạm, sờ, cảm nhận các chất liệu. - Mô tả con vật, đồ vật: với đồ vật trẻ mang đến, đồ vật ở lớp + Trẻ mô tả theo dấu hiệu cô cho trước + Tự chọn các dấu hiệu để mô tả + Mô tả theo ý thích của trẻ. - Mô tả các hoạt động diễn ra trong một thời điểm, sự kiện - Đặt câu với 1 đồ vật cho trước - Sờ đồ vật, đặt câu hỏi, đoán đồ vật trong hộp kín- Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện
56	MT56	2.4. Kể lại sự việc theo trình tự.	Hoạt động khác: - Kể các sự việc đơn giản diễn ra theo một trình tự đơn giản. - Kể chuyện theo tranh, dự đoán và kể theo tình tiết, đặt tên cho truyện, kể truyện kết hợp rồi minh họa truyện, kể lại đoạn truyện, tập đóng kịch. * Kể lại sự việc theo trình tự: - Theo diễn biến trong ngày - Các hoạt động diễn ra trước, sau

57	MT57	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Hoạt động học: * Thơ: - Cô và mẹ, cô dạy, mèo con đi học, Gà học chữ, tình bạn, cảm ơn, Nghe lời cô giáo, bó hoa tặng cô, em lên bốn, bé tới trường, trăng sáng, trăng rằm tháng 8, Trăng ơi từ đâu đến. - Cái mũi, Tâm sự của cái mũi, tay ngoan, em vẽ, xòa tay, rửa tay, bé ơi, đôi mắt, cái lưỡi, tay làm đồ chơi - Em yêu nhà em, thăm nhà bà, mẹ của em, cháu yêu bà, giữa vòng gió thơm, về quê, chiếc quạt nan, đừng chơi gần bếp, cô và mẹ, bàn tay cô giáo. - Cái bát xinh xinh, chiếc cầu mới, làm nghề như bố, làm bác sĩ, Bé làm bao nhiêu nghề, ước mơ của tỳ, em làm thợ xây; chú bộ đội hành quân trong đêm, chú bộ đội, đi bừa, đêm noel, ông già noel ơi. - Đàn gà con, gà nở, chim chích bông, rong và cá, ong và bướm, con chim chiền chiện, bé và mèo hoang, gà mẹ đếm con, mười quả trứng tròn, con ong chuyên cần, sóc nhặt hạt dẻ, đom đóm, cá ngủ ở đâu - Lời chào của hoa, hoa kết trái, hoa cúc vàng, chùm quả ngọt, màu của quả, vườn cải, Cây dây leo, hoa mười giờ, - Hoa đào hoa mai, Tết đang vào nhà, Bé chúc tết, Mùa xuân - Cầu vồng, bão, mưa, che mưa cho bạn, ông mặt trời óng ánh. - Lời chúc 8/3 của bé ,ngày mùng 8-3 của bé, bó hoa tặng cô. Con đường của bé, bé và mẹ, chú cảnh sát giao thông, khuyên bạn, đèn giao thông, đàn kiến nó đi, giúp bà, cô dạy.
----	------	---	---

		- Ông mặt trời, nắng bốn mùa, bão, Mùa hạ tuyệt vời, mùa xuân- mùa hè, nước ối, che mưa cho bạn, mưa, chị gió, mùa thu sang, cầu vồng - Bác hồ của em, làng em buổi sáng, về quê, bức tranh quê, ảnh Bác, hoa quanh Lăng Bác * Ca dao, đồng dao: - Công cha như núi Thái Sơn, tay đẹp, nu na nu nống, dung dăng dung dẻ, kéo cưa lừa xẻ, - Rì rà rì rà, con kiến mà leo cành đa, con chim se sẻ, con gà cục tác lá chanh, Con gà, Con vỏi con vỏi. - Rềnh rềnh rành rành - Bác bầu-bác bí, lúa ngô-đậu lành, , về các loài vật, về hoa. - Tôi ở trên trời - Cái bóng là cái bóng bang, Kéo cưa lừa xẻ, Rích rắc rich rắc, Nu na nu nống. Con công hay múa. .Đi cầu đi quán. - Cô và mẹ, cô dạy, mèo con đi học, Gà học chữ, tình bạn, cảm ơn, Nghe lời cô giáo, bó hoa tặng cô, em lên bốn, bé tới trường, trăng sáng, trăng rằm tháng 8, Trăng ối từ đâu đến. - Cái mũi, Tâm sự của cái mũi, tay ngoan, em vẽ, xòa tay, rửa tay, bé ối, đôi mắt, cái lưỡi, tay làm đồ chơi - Em yêu nhà em, thăm nhà bà, mẹ của em, cháu yêu bà, giữa vòng gió thơm, về quê, chiếc quạt nan, đừng chơi gần bếp, cô và mẹ, bàn tay cô giáo. - Cái bát xinh xinh, chiếc cầu mới, làm nghề như bố, làm bác sĩ, Bé làm bao nhiêu nghề, ước mơ của tỳ, em làm thợ xây; chú bộ đội hành quân trong đêm, chú bộ đội, đi bừa, đêm noel, ông già noel ối.
--	--	---

			- Đàn gà con, gà nở, chim chích bông, rong và cá, ong và bướm, con chim chiền chiện, bé và mèo hoang, gà mẹ đếm con, mười quả trứng tròn, con ong chuyên cần, sóc nhặt hạt dẻ, đom đóm, cá ngủ ở đâu - Lời chào của hoa, hoa kết trái, hoa cúc vàng, chùm quả ngọt ,màu của quả, vườn cải, Cây dây leo, hoa mười giờ, - Hoa đào hoa mai, Tết đang vào nhà, Bé chúc tết, Mùa xuân - Cầu vồng, bão, mưa, che mưa cho bạn, ông mặt trời óng ánh. - Lời chúc 8/3 của bé ,ngày mùng 8-3 của bé, bó hoa tặng cô. Con đường của bé, bé và mẹ, chú cảnh sát giao thông, khuyên bạn, đèn giao thông, đàn kiến nó đi, giúp bà, cô dạy. - Ông mặt trời, nắng bốn mùa, bão, Mùa hạ tuyệt vời, mùa xuân-mùa hè,nước oi,che mưa cho bạn, mưa, chị gió, mùa thu sang, cầu vồng - Bác hồ của em, làng em buổi sáng, về quê, bức tranh quê, ảnh Bác, hoa quanh Lăng Bác Hoạt động khác: - Trò chơi dân gian: + Mèo đuổi chuột, Bịt mắt bắt dê, Thả đĩa ba ba, Đánh chuyền, câu ếch, chi chi chành chành, cưỡi ngựa nhong nhong, dung dăng dung dẻ, kéo cưa lừa sẻ, lộn cầu vồng, mèo đuổi chuột, nu na nu nống, oản tù tì, thả đĩa ba ba, rồng rắn lên mây, tập tầm vông, vượt hột nổ, xin lửa, cấp cua, bỏ giẻ, chồng nự chồng hoa, đá cầu, kéo co, nhảy dây, ô ăn quan, trốn tìm. - Giải câu đố về các loại rau, quả, con vật, đồ gỗ,...
58	MT58	2.6. Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	Hoạt động học: * Kể chuyện có mở đầu, kết thúc

		- Nhận biết, phân biệt mở đầu, kết thúc câu chuyện. - Tập kể câu chuyện , sự việc có mở đầu, kết thúc câu chuyện. - Tham gia các hoạt động tại KGST với chủ đề: những câu chuyện vui * Truyện: - Vì sao bé Bin nín khóc, tình bạn, bài học đầu năm, chiếc áo mới, bạn mới, sự tích chú Cuội cung trăng - Cái mũi dài, đôi bạn tốt, câu chuyện của tay trái- tay phải, đôi tai xấu xí, Gấu con bị đau răng, Đừng chạm vào cháu, mỗi người một việc, bàn tay có nụ hôn, Câu truyện bị lạm dụng tình dục của Tâm, Hành trình của bid - Tích chu, cô bé lọ lem, cô bé quàng khăn đỏ, nhổ củ cải, sự tích cây vú sữa, hai anh em, thỏ con dọn nhà, cây rau và thỏ út, ai đáng khen nhiều hơn, món quà của cô giáo (20/11). - Bác nông dân, ba chú lợn con giáng sinh đầu tiên của chuột Típ (Noel), Cô bé bán diêm. - Củ cải trắng; Dê con nhanh trí, Ba chú lợn nhỏ, chó sói và cừu non, vì sao thỏ cắt đuôi, thỏ con đi học, Cáo thỏ và gà trống, bác gấu đen và hai chú thỏ, cây rau và thỏ út , sẻ con tìm bạn, chú mèo đi hia, chú dê đen - Sự tích mùa xuân, nàng tiên mùa xuân, Sự tích dưa hấu, chú đỗ con, quả bầu tiên, cây khế, cây táo, hoa mào gà. - Chuyến đi xa của chú chuột nhỏ, Kiến con đi ô tô, Qua đường, một phen sợ hãi.
--	--	---

		- Giot nước tí xiu, đám mây đen xấu xí, Cô mây, Cóc kiện trời, kỳ nghỉ hè thú vị, nàng tiên bóng đêm, Sự tích ngày giỗ tổ Hùng Vương, Sự tích con rồng cháu tiên - Thánh gióng, Người bạn tốt, quả táo của bác, Sự tích hồ gươm., sự tích bánh chưng bánh dày - Vì sao bé Bìn nín khóc, tình bạn, bài học đầu năm, chiếc áo mới, bạn mới, sự tích chú Cuội cung trăng - Cái mũi dài, đôi bạn tốt, câu chuyện của tay trái- tay phải, đôi tai xấu xí, Gấu con bị đau răng, Đừng chạm vào cháu, mỗi người một việc, bàn tay có nụ hôn, Câu truyện bị lạm dụng tình dục của Tâm, Hành trình của bid - Tích chu, cô bé lọ lem, cô bé quàng khăn đỏ, nhồ củ cải, sự tích cây vú sữa, hai anh em, thỏ con dọn nhà, cây rau và thỏ út, ai đáng khen nhiều hơn, món quà của cô giáo (20/11). - Bác nông dân, ba chú lợn con giáng sinh đầu tiên của chuột Típ (Noel), Cô bé bán diêm. - Củ cải trắng; Dê con nhanh trí, Ba chú lợn nhỏ, chó sói và cừu non, vì sao thỏ cắt đuôi, thỏ con đi học, Cáo thỏ và gà trống, bác gấu đen và hai chú thỏ, cây rau và thỏ út , sê con tìm bạn, chú mèo đi hia, chú dê đen - Sự tích mùa xuân, nàng tiên mùa xuân, Sự tích dưa hấu, chú đỗ con, quả bầu tiên, cây khế, cây táo, hoa mào gà. - Chuyến đi xa của chú chuột nhỏ, Kiến con đi ô tô, Qua đường, một phen sợ hãi. - Giot nước tí xiu, đám mây đen xấu xí, Cô mây, Cóc kiện trời, kỳ nghỉ hè thú vị, nàng tiên bóng đêm, Sự tích ngày giỗ tổ Hùng Vương, Sự tích con rồng cháu tiên
--	--	---

			- Thánh gióng, Người bạn tốt, quả táo của bác, Sự tích hồ gươm., sự tích bánh chưng bánh dày
59	MT59	2.7. Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	Hoạt động khác: Dạy trẻ kể chuyện, đóng kịch - HDG cho trẻ đóng kịch bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện: sự tích hoa hồng, con hầy đợi rồi sẽ biết, nhổ củ cải, chú đỗ con, 3 hạt giống, giọt sương và hạt đậu, chuyện trong vườn, sự tích cây vú sữa, sự tích các loài hoa, củ cải trắng. - Bắt chước một số động tác mô tả những hoạt động của các con vật (gà đang ấp trứng, sâu đang bò, ếch nhảy, chim bay, cá bơi..).
60	MT60	2.8. Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	Hoạt động khác: - Thực hành sử dụng các từ: “mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi”, phù hợp với tình huống, với chế độ sinh hoạt. trong giờ ăn, giờ chơi, giờ học. - PTTCKNXH : Lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép - VTV7 Kids: Chuyện kể của những chú cừu. Dạy trẻ ứng xử văn minh. - Xem phim về kỹ năng sống: Kỹ năng chào hỏi, kỹ năng xin lỗi, cảm ơn - Bài tập giấy: Gạch chéo hành vi không đúng, tô màu những bạn biết xin lỗi và cảm ơn - Chào hỏi khi đến lớp, khi thấy người lớn - Xin lỗi khi mắc lỗi và nói lời cảm ơn khi được người khác giúp đỡ, tặng quà
61	MT61	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	Hoạt động khác:

			- Tập điều chỉnh giọng nói phù hợp thông qua tình huống cho trước - Nói nhỏ, vừa nghe khi vào lớp và nói chuyện với mọi người. - Trò chuyện bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng những cử chỉ, lời nói, hành động trong giao tiếp. - Hướng dẫn trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, không cắt ngang, không nói leo trong tất cả các hoạt động. - Đọc thơ, kể chuyện, xem tranh về hành vi văn minh trong giao tiếp: Chú ý khi nghe cô, các bạn nói. - TC: Đến lượt ai nói, ai biết lắng nghe
3. Làm quen với đọc, viết			
62	MT62	3.1. Chọn sách để xem.	Hoạt động khác: HDG: cho trẻ chọn sách, xem sách, truyện, lật giở lần lượt từng trang từ đầu đến hết. - Chơi hoạt động chiều, hoạt động mọi lúc, mọi nơi
63	MT63	3.2. Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	Hoạt động khác: HĐ Góc: Đóng vai: Bé tập làm diễn viên. Bé đóng vai nhân vật trong truyện. TC: Trò chơi: Bắt chước tiếng kêu của các con vật...
64	MT64	3.3. Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	Hoạt động khác: - Tập giở sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh “đọc” sách theo tranh minh họa “đọc vẹt” - Biết di chuyển tay theo hướng từ trái sang phải Sắp xếp sách gọn gàng sau khi xem.

65	MT65	3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...	Hoạt động khác: - Thực hành một số kỹ năng về phòng cháy chữa cháy. Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nơi nguy hiểm hộp điện, cầu thang trơn trượt, ổ cắm điện, nóng bỏng, ký hiệu nhà vệ sinh nam-nữ,. Xem các biển ký hiệu: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...
66	MT66	3.5. Sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,...	Hoạt động khác: - Nhận dạng một số chữ cái: + Đọc từ và ghép từ thành câu có nghĩa theo mẫu. + Tìm, đếm những chữ giống nhau trong thẻ từ, đoạn thơ + Tìm trong tên của mình có bao nhiêu chữ cái + Vỗ tay có số lượng tương ứng với chữ cái trong tên mình. + Cắt, dán chữ cái theo yêu cầu + Tô, đồ tên bản thân, ngày sinh, số nhà, số xe sử dụng kí hiệu để "viết" tên của mình, theo cách của trẻ. + Xếp khuy theo chữ mẫu + Làm quen các nét cơ bản + Ghép các nét tạo chữ theo chữ cho trước + Xếp khuy, hạt theo chữ rỗng + Viết chữ trên cát, trên gạo + Tạo chữ bằng chun trên bảng gài, bằng cành cây. + Nặn chữ bằng đất nặn. + Tạo hình chữ cái bằng cơ thể: bằng ngón tay, cánh tay... + Các trò chơi xếp hình, xé, xâu chuỗi hạt bằng lá cây, hạt hạt, cành cây, sỏi đá cuội,... + Các trò chơi với giấy: cắt, xé, dán vo, vò, đắp chữ cái nổi...

			+ Nói các chữ cái theo 1 trình tự + Tô màu , trang trí nét, chữ cái rỗng + Trò chơi bán hàng(viết hóa đơn tính tiền, tên hàng hóa) + TC bưu điện(viết địa chỉ tên người nhận, người gửi) + TC bác sĩ (khám bệnh, ghi sổ y bạ, kê đơn thuốc). + Thẻ tên của bé(ghép đọc tên của mh
IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
1. Thể hiện ý thức về bản thân			
67	MT67	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về những người thân trong gia đình bé - Thiết kế khung ảnh Hoạt động khác: - Giới thiệu với cô và các bạn về bạn thân mình -Khuyến khích trẻ sưu tầm tranh ảnh về gia đình của bé, những buổi tiệc sinh nhật, buổi dã ngoại của gia đình bé - Nhắc trẻ về hỏi tên tuổi, số điện thoại, nghề nghiệp của bố mẹ để trẻ nhớ và nói được khi trò chuyện với cô giáo và bạn bè. * Trò chơi: Chọn trang phục bé trai, bé gái, bạn ở đâu, đoán xem tôi là ai?, đây là gì? tìm bạn thân, thi xem ai nhanh, thi kể về những điều bé biết, bé chọn trang phục phù hợp với giới tính, kết bạn, gia đình hạnh phúc, bạn đang nói về ai?, hãy đoán xem đó là ai?...
68	MT68	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	Hoạt động khác: - Trò chuyện với trẻ về những điều bé thích, không thích, những việc bé có thể làm được trong cuộc sống

			- Trò chuyện ở các thời điểm trong ngày để trẻ nói đúng tên, tuổi giới tính; những gì bé có thể làm được, những gì bé thích, những gì bé không thích? Soi gương tìm hiểu về bản thân.
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			
69	MT69	2.1. Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	Hoạt động khác: - Cho trẻ chọn và chơi đồ chơi có sẵn trong lớp, sân trường: Đu quay, cầu trượt, xích đu, nhặt lá xếp hình bé thích.
70	MT70	2.2. Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	Hoạt động khác: - Chuẩn bị đồ dùng học tập, kê bàn ăn, chia cơm... TC: ném tung bóng bằng 2 tay, lộn cầu vòng, kéo co, vẽ phấn, rồng rắn lên mây, ô tô và chim sẻ,...HĐ đón trả trẻ: Lắp ráp đồ chơi, vẽ theo ý thích, chơi các góc,...) sau mỗi hoạt động giao cho từng nhóm trẻ cất dọn đồ dùng, đồ chơi.
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			
71	MT71	3.1. Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	Hoạt động khác: - Thực hành, nhận biết một số trạng thái cảm xúc(vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ nặn, xếp hình. - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - Xem ảnh, vẽ tranh về bản thân, về những người thân, bạn bè, cùng trò chuyện về những bức ảnh, bức tranh đó. Trong khi trò chuyện, cô nêu các câu hỏi kích thích để trẻ biểu lộ suy nghĩ, cảm xúc của mình về bản thân

72	MT72	3.2. Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	Hoạt động khác: - Bé thể hiện cảm xúc của mình qua các bài hát, thơ, truyện. - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc(vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ nặn, xếp hình
73	MT73	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu - Làm dây hoa trang trí lớp nhân ngày sinh nhật Bác; Hoạt động khác: - Sưu tầm ảnh về Bác trên báo làm thành bộ sưu tập. Nghe kể chuyện về Bác; Trò chuyện về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi.
74	MT74	3.4. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	Hoạt động khác: - Bác Hồ kính yêu. - Tổ chức ngày sinh nhật của bác - BDVN chúc mừng sinh nhật Bác - Nghe kể chuyện về Bác. - Trò chuyện về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi - Xem tranh ảnh clip về bác.
75	MT75	3.5. Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	Hoạt động khác: Tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa cho trẻ đi tham quan một số cảnh đẹp của quê hương : đi thăm nhà thờ, cánh đồng lúa, đi thăm đền vua Đinh. Qua đó trẻ biết quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.

			- Cho trẻ quan sát các tranh ảnh về phong cảnh, di tích lịch sử của địa phương. - Giới thiệu cho trẻ làm quen với một số trang phục truyền thống của một vài dân tộc Kinh, Hmông, Thái, Chăm... của Việt Nam.
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
76	MT76	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	Hoạt động khác: * Lập bảng nội qui của lớp, dán các kí hiệu thông thường(sau khi chơi biết cất đồ dùng, đồ chơi đúng vào nơi qui định, giờ ngủ không làm ồn, đi vệ sinh đúng nơi qui định,..)
77	MT77	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	Hoạt động khác: - Cho trẻ xem băng đĩa về các hoạt động giáo dục lễ giáo, kỹ năng sống. - xây dựng các tình huống để trẻ xử lý . - Giáo dục trẻ trong mọi tình huống và mọi lúc, mọi nơi - Đọc thơ kể chuyện có nội dung giáo dục lễ giáo như: Chào hỏi nói năng; Miệng xinh...
78	MT78	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	Hoạt động khác: - Trò chuyện, cho trẻ xem băng đĩa về các hoạt động giáo dục lễ giáo, kỹ năng sống. - Dạy trẻ kỹ năng lắng nghe ở mọi lúc, mọi nơi.
79	MT79	4.4. Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	Hoạt động khác: Chờ đến lượt, hợp tác. Phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “Tốt” “xấu”.trong các hoạt động xếp hàng để rửa tay, chơi các đồ chơi ngoài trời, xếp hàng khi lên tàu xe.... - Hướng dẫn trẻ kiên nhẫn, biết chờ đến lượt, hợp tác cùng cô và các bạn trong mọi hoạt động.

			- Xem video bộ phim: Hãy xếp hàng chờ đến lượt - Bài tập hành vi đúng sai - TC: Đến lượt ai, xếp hàng
80	MT80	4.5. Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	Hoạt động khác: Phân công theo nhóm tạo cơ hội để trẻ trao đổi thoả thuận với bạn bè để cùng thực hiện nhiệm vụ.
5. Quan tâm đến môi trường			
81	MT81	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	Hoạt động khác: - Xem tranh ảnh băng hình về cách, chăm sóc cây và con vật: Cây lớn lên như thế nào, qua trình phát triển của cây từ hạt, quá trình phát triển của gà con. - Hoạt động chăm sóc cây ở góc thiên nhiên, chăm sóc con vật: TC: Cho gà ăn, Gieo hạt, Tưới cây, lau lá cây, trồng cây - Tổ chức buổi LDVS chăm sóc cây trồng - Xem tranh, ảnh, video trò chuyện về cách chăm sóc các con vật thân thuộc: chó, mèo, lợn, gà... - Tham quan vườn rau, vườn cây, trang trại chăn nuôi - Học cách chăm sóc các con vật quen thuộc. - Biết chăm sóc tốt cho cây. - Không hái hoa, bẻ cành. - Thử nghiệm: Giao hạt và chăm sóc - Bài tập hành vi đúng sai, bạn nào có hành vi đúng? - Trò chơi: Ô cửa bí mật, ai đúng - ai sai
82	MT82	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	Hoạt động khác:

			- Trò chuyện để giáo dục vệ sinh nơi công cộng cho trẻ. Tổ chức hoạt động dọn vệ sinh sân trường, lớp... * TC: Nhặt lá bỏ thùng rác, bạn nào giỏi, Hiệp sĩ môi trường; Hôm nay bé cảm thấy thế nào?.... - Phân loại rác - Thực hành: Bỏ rác vào đâu? - TC: Ai có rác, Mang rác về thùng - Bé học cách giữ vệ sinh môi trường. - Bài tập giấy: Gạch chéo bạn có hành vi bỏ rác đúng quy định, Tô màu bạn có hành vi bỏ rác đúng nơi quy định - Tổ chức tổng dọn vệ sinh lớp học vào chiều thứ 6 hàng tuần. - Bỏ rác đúng nơi quy định - Kỹ năng phân loại rác
83	MT83	5.3. Không bẻ cành, bứt hoa.	Hoạt động khác: - Trò chuyện xem tranh ảnh, băng hình về cách chăm sóc cây, quá trình phát triển của cây từ hạt, không bẻ cành, bứt hoa - Tổ chức cho trẻ thực hiện các hoạt động chăm sóc hoa, cây cảnh. Dạy trẻ nhận biết và quan sát bảng về hành vi " nên- không nên"
84	MT84	5.4. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	Hoạt động khác: - Nhận biết và quan sát bảng về hành vi "đúng - sai" trong việc tiết kiệm nước, tiết kiệm điện Trò chuyện: xem tranh ảnh trò chơi, thực hành tiết kiệm điện, nước: rửa tay, tắt quạt khi ra khỏi phòng - Lợi ích của điện nước trong cuộc sống.

			- Bé học cách tiết kiệm điện, nước - Thực hành: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, thực hành vặn vòi nước khi không dùng - Bài tập: Nước trong sinh hoạt hàng ngày, ích lợi của nước đối với động vật, thực vật, giữ gìn bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, sử dụng điện tiết kiệm (Sách Các hoạt động giúp bé bảo vệ môi trường)
Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
85	MT85	<i>Biết sáng tạo và phối hợp khi làm việc nhóm</i>	Hoạt động học: - Nặn các con vật - Nặn các loại quả - Làm con vật từ các nguyên vật liệu - Tạo hình một số côn trùng và chim - Chế tạo biển tên lớp - Thiết kế khung ảnh - Thiết kế hộp đựng quà - Thiết kế cái quốc - Bàn tay robot - Thiết kế chuông gió - Bè nổi trên mặt nước - Chế tạo ô tô chạy được Hoạt động khác: - Làm thí nghiệm với nước, muối, đường, cát, sỏi pha màu với nước. Sử dụng các dụng cụ để đo và quan sát so sánh, dự đoán nước có thay đổi như thế nào?

		Trẻ làm thí nghiệm trong các giờ hoạt động góc, HĐNT, hoạt động chiều, làm thí nghiệm ở mọi lúc mọi nơi. - Thí nghiệm, thử nghiệm, trải nghiệm Thí nghiệm: vật chìm, vật nổi, làm kem phun trào; ly nước ép kỳ diệu; Pha màu vào nước; Pha nước muối, lóc xoáy mini, cầu vòng trong lọ, hoa nở trong nước, vũ điệu của sữa, những hạt thóc nhảy múa, thổi bong bóng, sự đổi màu của cây rau cải thảo, dập lửa từ xa... Thử nghiệm: về các điều kiện cần cho cây sống và phát triển như + Trồng cây trên cát , đất, sỏi, đá + Cây gì sống được trong nước + Cây cần ánh sáng + Cây có thở không + Cây cần nước và cây không cần nước + Chu trình sống trong lọ thủy tinh + Rễ và ngọn mọc theo hướng nào. - Thực hành: Làm thức ăn cho các con vật, chăm sóc một số con vật và rau trong trường lớp. + Thực hành: pha nước đường , chanh + Trải nghiệm: Làm nước hoa, tự chế nước rửa tay + Chất liệu: cảm giác khi tiếp xúc, sờ chất liệu , đi trên các chất liệu, chiếc túi kỳ lạ, sờ cầm nắm...đoán vật,chất liệu. - Làm bài tập: Bé biết gì về loài vật này, tìm bóng, mẹ và con, dấu chân, con vật này sống ở đâu..hoạt động với giáo cụ montessor "tử động vật", các bài tập IQ tìm hiểu về sự cần thiết của từng yếu tố đối với sự phát triển của cây, Sắp xếp đánh giá quá trình phát triển của cây, làm truyện tranh, làm phim, chơi trò chơi trên máy
--	--	--

			vi tính về quá trình phát triển của cây, bài tập tư duy hữu hình: Tôi thấy-tôi nghĩ- tôi băn khoăn, trước đây tôi nghĩ...bây giờ tôi nghĩ, sắc màu thiên nhiên, Ghép cặp tương ứng, tìm cặp và ghép đôi, câu hỏi và phán đoán, chiếc mũ tư duy
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ			
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			
86	MT86	1.1. Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Hoạt động học: - Dạy vận động: + Vỗ tay theo nhịp: Cả tuần đều ngoan, Năm ngón tay ngoan, Tập rửa mặt, Khám tay, nhà mình rất vui; cháu yêu cô thợ dệt; cháu yêu cô chú công nhân, Gà trống mèo con và cún con; sắp đến tết rồi; Dạy hát kết hợp vận động vườn cây nhà bé, em đi qua ngã tư đường phố, dạy hát vận động đi trên vỉa hè bên phải, cho tôi đi làm mưa với... + Vận động minh họa: Bài ca đi học; nhà mình rất vui, Đồ bạn; Đàn gà con, Gà trống thổi kèn, chicken dace; em là công an tí hon, Vận động theo nhạc bài nắng sớm, mùa xuân, em mơ gặp Bác Hồ... + Vận động theo nhạc: cuckoo cuckoo ryt m + Múa: Múa với bạn Tây nguyên; Múa cho mẹ xem... + Biểu diễn: Cả nhà thương nhau, mẹ yêu, ... - Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi; Tai ai tinh; Ai nhanh nhất; Hát theo hình vẽ; Vui theo điệu nhạc; Bao nhiêu bạn hát; Nào ta cùng nhảy; tiếng hát của ai, Tiết tấu vui nhộn, chiếc dù âm nhạc, âm thanh của giấy,

			nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ, chơi với những ngón tay, những nốt nhạc vui, vũ điệu của chiếc khăn màu sắc, xem hình đoán tên bài hát, hát hay đoán giỏi, bắt trước nhịp điệu, nhảy theo điệu nhạc, nhảy cùng bibi, đồ-rê-mí, son-mi, nốt nhạc cao thấp, đoán nốt nhạc qua khẩu hình, nấc thang âm sắc, sắc màu nốt nhạc, chuyển bóng theo âm thanh, hát chuyện sỏi, nghe tiếng hát thỏ đổi chuồng, đoàn kết vui nhộn, sợi dây yêu thương, những nốt nhạc vui; đi, chạy, nhảy; những đôi chân khiêu vũ, vũ điệu với báo; vòng tròn âm thanh; vui cùng thiên nhiên, bản hòa âm vui nhộn; trồng chiêng công hòa tấu, giàn nhạc hòa tấu..
87	MT87	1.2. Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	Hoạt động học: * Âm nhạc: - Dạy hát: + Vui đến trường; Hoa trường em; trường chúng cháu là trường mầm non; em đi mẫu giáo, chào ngày mới; Múa vui; Em chơi đu; Tìm bạn thân; Bạn có biết tên tôi, Em học nhạc, Đêm sao, Đêm trung thu, rước đèn dưới trăng, gác trăng. + Tôi bị ốm; Mời bạn ăn; đường và chân; nắm tay thân thiết; em thêm một tuổi; cái mũi; tay thơm, tay ngoan; Múa cho mẹ xem; Khám tay; múa với bạn Tây Nguyên. + Cô và mẹ, bông hồng tặng mẹ và cô. + Bé quét nhà, , cháu yêu bà, cây gia đình; Con gái nhỏ của ba, gia đình ngón tay, đồ dùng bé yêu; Bàn tay cô giáo, cô giáo em. + Chú bộ đội, Cháu yêu cô chú công nhân, , Cháu yêu cô thợ dệt; lớn lên bé sẽ làm gì; lớn lên cháu lái máy cày; bé vui noel, ông già noel.

		+ Đố bạn; bài hát của chuồn chuồn; Gà trống mèo con và cún con; đàn vịt con; con mèo, con chuột nhắt; Cá vàng bơi; con cào cào, ba bà đi bán lợn con. + Sắp đến tết rồi; Bắp cải xanh; lá xanh; Màu hoa; Quả; vườn cây của bé. + Nhớ lời cô dặn; Đèn xanh đèn đỏ; Đoàn tàu nhỏ xíu; mời lên tàu lửa, Đường em đi; Em đi qua ngã tư đường phố; em đi chơi thuyền; + quà 8/3, Ngày mùng tám tháng 3, ngày vui mùng 8- 3; bạn ơi có biết; + Mùa hè đến ; Nắng sớm; mưa bóng mây, mưa rơi + Yêu Hà Nội, Nhớ ơn Bác, Em mơ gặp Bác Hồ... - Bài hát xin chào (Nhạc nước ngoài) - Năm chú gấu con (Nhạc nước ngoài) - Năm chú vịt con(nhạc nước ngoài) - Bác nông dân và trang trại (Nhạc nước ngoài) - Chú chó BINGO (Nhạc nước ngoài) - Gia đình ngón tay (Nhạc nước ngoài) * Bài hát tiếng anh - Happy Birthday - How many fingers? - Baby shark dance - Nghe hát:
--	--	--

		+ Trường mẫu giáo yêu thương, đi học, Ngày đầu tiên đi học; cô giáo em, chiếc đèn ông sao, rước đèn tháng 8. + Sinh nhật hồng; Rửa mặt như mèo; Thật đáng chê, Cái mũi, năm ngón tay xinh; Năm tay thân thiết, Thật đáng yêu, bàn tay mẹ + Tổ ấm gia đình; cho con; gia đình nhỏ hạnh phúc to, Niềm vui gia đình, Lời mẹ dặn, đưa cơm cho mẹ đi cày, tí má em, gặp mẹ trong mơ, mẹ yêu, mẹ ơi có biết, ba ngọn nến, lời ru mùa đông, mẹ ơi có biết... + Bụi phấn, nhớ ơn thầy cô, mái trường mến yêu, thương lắm thầy cô ơi, cô giáo miền xuôi, bông hồng tặng cô, ru con. + Lớn lên cháu lái máy cày, ngày mùa, anh nông dân và cây rau (nhạc nước ngoài), cháu yêu cô thợ dệt, ước mơ xanh, màu áo chú bộ đội, cháu hát về đảo xa, đêm noel, Ông già noel vui tính; cây trúc xinh. + Con thuyền ước mơ; Tôm cá cua thi tài; chị ong nâu và em bé, con heo đất, chú ếch con, đàn gà trong sân, chú voi con ở bản đôn. + Hoa thơm bướm lượn; Hòa Bình cho bé; Tết là tết; xuân đã về; mùa xuân, ngày tết quê em, xúc xắc xúc xẻ. + Em yêu cây xanh, vườn cây của ba, hoa trong vườn, Bầu và bí; Lý cây đa. + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề + Từ một ngã tư đường phố, bài học giao thông, an toàn giao thông, chúng em chơi giao thông, anh phi công ơi. + Hạt mưa và em bé, mưa rơi, hạt nắng hạt mưa, Em yêu mùa hè quê em, công ơn Hùng Vương
--	--	--

			làng quan họ quê tôi, quê hương, quê hương tươi đẹp Mỹ Đức anh hùng, hòa bình cho bé; + Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng, Từ rừng xanh cháu về thăm lăng Bác; Bác Hồ một tình yêu bao la, Người về thăm quê.... + Hello Song, Goodbye Song, If You're happy, My tooth brush, The wheel on the bus, Head shoulder knees and toes, The wheels on the bus, The finger family song, Rain, Rain, Go Away Nursery Rhyme With Lyrics; Head, Shoulders, Knees & Toes, Walking Walking Nursery Rhymes; Old MacDonald Had A Farm ;Twinkle Twinkle Little Star Rhyme with Lyrics ;Five Little Ducks ;Twinkle, Twinkle, Little Star; If You're Happy and You Know It
88	MT88	1.3. Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	Hoạt động khác: - Cho trẻ quan sát và nhận xét các tác phẩm nghệ thuật của cô, của bạn tạo ra. (con vật này có màu gì, hình dáng thế nào...) - Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật (tạo hình). - Quan sát cây trong trường; Xem tranh đông hồ (lợn đàn; Xem lọ hoa; in lá cây, in đồ chơi bằng các loại củ quả, vẽ bánh, vẽ chùm bóng bay...
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			
89	MT89	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	Hoạt động học: + Vui đến trường; Hoa trường em; trường chúng cháu là trường mầm non; chào ngày mới; Múa vui; Em chơi đu; Em đi mẫu giáo; Tìm bạn thân; chiếc đèn ông sao; Đêm trung thu; Đêm sao.

		+ Tôi bị ốm; Mời bạn ăn; đường và chân; nắm tay thân thiết; em thêm một tuổi; cái mũi; tay thơm, tay ngoan; Múa cho mẹ xem; Khám tay; múa với bạn Tây Nguyên. Cô và mẹ. + Bé quét nhà, , cháu yêu bà, cây gia đình; Cả nhà thương nhau, gia đình ngón tay, mẹ ơi có biết, đồ dùng bé yêu; Bàn tay cô giáo, bông hồng tặng cô; Cô giáo miền xuôi, cô giáo em. + Chú bộ đội, Cháu yêu cô chú công nhân, , Cháu yêu cô thợ dệt; lớn lên bé sẽ làm gì; lớn lên cháu lái máy cày; bé vui noel, ông già noel. + Đố bạn; bài hát của chuồn chuồn; Gà trống mèo con và cún con; đàn vịt con; con mèo, con chuột; Cá vàng bơi; chú voi con ở bản Đôn, ba bà đi bán lợn con, con chuột nhắt, con cào cào... Sắp đến tết rồi; Bắp cải xanh, lá xanh, Màu hoa; Quả; vườn cây của bé + Nhớ lời cô dặn; Đèn xanh đèn đỏ; Đoàn tàu nhỏ xíu; mời lên tàu lửa, Đường em đi; Em đi qua ngã tư đường phố; em đi chơi thuyền; Ngày mùng tám tháng 3, ngày vui mùng 8- 3; quà 8-3, bạn ơi có biết; Mùa hè đến ; Nắng sớm; mưa bóng mây, mưa rơi. Yêu Hà Nội, Nhớ ơn Bác... - Bài hát xin chào (Nhạc nước ngoài) - Năm chú gấu con (Nhạc nước ngoài) - Bác nông dân và trang trại (Nhạc nước ngoài) - Chú chó BINGO (Nhạc nước ngoài) - Gia đình ngón tay (Nhạc nước ngoài) - Năm chú vịt con(nhạc nước ngoài)
--	--	--

		+ Em học nhạc, Vui đến trường; Hoa trường em; trường chúng cháu là trường mầm non; chào ngày mới; Múa vui; Em chơi đu; Em đi mẫu giáo; Tìm bạn thân; chiếc đèn ông sao; Đêm trung thu; Đêm sao. + Tôi bị ốm; Mời bạn ăn; đường và chân; nắm tay thân thiết; em thêm một tuổi; cái mũi; tay thơm, tay ngoan; Múa cho mẹ xem; Khám tay; múa với bạn Tây Nguyên. Cô và mẹ. + Bé quét nhà, , cháu yêu bà, cây gia đình; Cả nhà thương nhau, gia đình ngón tay, mẹ ơi có biết, đồ dùng bé yêu; Bàn tay cô giáo, bông hồng tặng cô; Cô giáo miền xuôi, cô giáo em. + Chú bộ đội, Cháu yêu cô chú công nhân, , Cháu yêu cô thợ dệt; lớn lên bé sẽ làm gì; lớn lên cháu lái máy cày; bé vui noel, ông già noel. + Đó bạn; bài hát của chuồn chuồn; Gà trống mèo con và cún con; đàn vịt con; con mèo, con chuột; Cá vàng bơi; chú voi con ở bản Đôn, ba bà đi bán lợn con, con chuột nhắt, con cào cào... Sắp đến tết rồi; Bắp cải xanh, lá xanh, Màu hoa; Quả; vườn cây của bé + Nhớ lời cô dặn; Đèn xanh đèn đỏ; Đoàn tàu nhỏ xíu; mời lên tàu lửa, Đường em đi; Em đi qua ngã tư đường phố; em đi chơi thuyền; Ngày mùng tám tháng 3, ngày vui mùng 8- 3; quà 8-3, bạn ơi có biết; Mùa hè đến ; Nắng sớm; mưa bóng mây, mưa rơi. Yêu Hà Nội, Nhớ ơn Bác... - Bài hát xin chào (Nhạc nước ngoài) - Năm chú gấu con (Nhạc nước ngoài) - Bác nông dân và trang trại (Nhạc nước ngoài)
--	--	---

			- Chú chó BINGO (Nhạc nước ngoài) - Gia đình ngón tay (Nhạc nước ngoài) - Năm chú vịt con(nhạc nước ngoài)
90	MT90	2.2. Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	Hoạt động học: + Vỗ tay theo nhịp: Cả tuần đều ngoan, Năm ngón tay ngoan, Tập rửa mặt, Khám tay, nhà mình rất vui; cháu yêu cô thợ dệt; cháu yêu cô chú công nhân, Gà trống mèo con và cún con; sắp đến tết rồi; Dạy hát kết hợp vận động vườn cây nhà bé, em đi qua ngã tư đường phố, dạy hát vận động đi trên vỉa hè bên phải, cho tôi đi làm mưa với... + Vận động minh họa: Bài ca đi học; nhà mình rất vui, Đố bạn; Đàn gà con, Gà trống thổi kèn, chicken dace; em là công an tí hon, Vận động theo nhạc bài nắng sớm, mùa xuân, em mơ gặp Bác Hồ... + Múa: Múa với bạn Tây nguyên; Múa cho mẹ xem... + Biểu diễn: Cả nhà thương nhau, mẹ yêu, ... + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề
91	MT91	2.3. Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	Hoạt động học: - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Cô khuyến khích trẻ tự chuẩn bị các nguyên vật liệu, dụng cụ tạo hình: + Bút chì, sáp màu, màu nước, bút lông, đất nặn các màu, giấy màu các loại, keo, hồ dán... + Các khối gỗ có các hình dạng, kích thước, màu sắc khác nhau + Các vật liệu thiên nhiên: Lá cây, vỏ sò, vỏ hến..

		- Cô hướng dẫn trẻ phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. HĐH + Làm tranh tết, trang trí cảnh đào, trang trí bưu thiếp ngày 20/10, trang trí bưu thiếp ngày 20/11, trang trí bưu thiếp ngày 8/3 ; Cắt gấp dán con gà, con thỏ, con sâu, con chim, con cá.. Ghép hình tạo thành phương tiện giao thông, gấp máy bay, gấp dán cây thông, làm đồ dùng trang trí cây thông, gấp áo tặng chú bộ đội, gấp quần áo mùa hè. + Tô màu đèn lồng ,ngôi trường của bé và lớp học của bé + In bàn tay, ngón tay tạo thành hình con vật, In rau củ, in tranh theo ý thích. + Tạo mẫu in từ phương tiện đơn giản: Lưới, ren,..Thổi màu, in vân tay thành cây – hoa – con vật., trang trí ảnh Bác + Tạo hình bằng phương tiện có sẵn: Tăm bông, chai nhựa, nắp chai, vỏ hộp sữa, củ hành tây, Gốc rau cải thảo, bàn chân, bàn tay, lá khô, bát,...để tạo thành cây, hoa, con vật, phương tiện giao thông... + Thiết kế : hộp đựng bút, mặt nạ, bưu thiếp, khăn che mắt khi ngủ, tủ lạnh, đèn ngủ, ống nghe, cái cốc, khung ảnh, lồng chim, đèn lồng, bông hoa, ô tô, tàu hỏa, thuyền, máy lọc nước mini, ... + Làm tranh tết, trang trí cảnh đào, trang trí bưu thiếp ngày 20/10, trang trí bưu thiếp ngày 20/11, trang trí bưu thiếp ngày 8/3 ; Cắt gấp dán con gà, con thỏ, con sâu, con chim, con cá.. Ghép hình tạo thành phương tiện giao thông, gấp máy bay, gấp dán cây thông, làm đồ dùng trang trí cây thông, gấp áo tặng chú bộ đội, gấp quần áo mùa hè. + Tô màu đèn lồng ,ngôi trường của bé và lớp học của bé
--	--	--

			+ In bàn tay, ngón tay tạo thành hình con vật, In rau củ, in tranh theo ý thích. + Tạo mẫu in từ phương tiện đơn giản: Lưới, ren,..Thổi màu, in vân tay thành cây – hoa – con vật., trang trí ảnh Bác + Tạo hình bằng phương tiện có sẵn: Tăm bông, chai nhựa, nắp chai, vỏ hộp sữa, củ hành tây, Gốc rau cải thảo, bàn chân, bàn tay, lá khô, bát,...để tạo thành cây, hoa, con vật, phương tiện giao thông...
92	MT92	2.4. Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	Hoạt động học: + Vẽ: Vẽ đèn ông sao, vẽ bập bênh, vẽ lật đật, vẽ các dụng cụ âm nhạc, vẽ cảm xúc khuôn mặt khác nhau, Vẽ chân dung bạn cùng lớp; Vẽ hoa tặng mẹ; Vẽ chân dung người thân trong gia đình; vẽ ngôi nhà bé, vẽ cái bát, vẽ chiếc cốc; vẽ dụng cụ của nghề xây dựng, Vẽ con vật sống trong rừng, Vẽ hoa tặng Bác; Vẽ quà tặng chú bộ đội; Vẽ nghề bé thích; Vẽ tàu hỏa; Vẽ máy bay; Vẽ cây ăn quả; Vẽ hoa mùa xuân; Vẽ ông mặt trời; Vẽ hoa quả ngày tết; Vẽ hoa cánh dài; vẽ các loại quả, vẽ quả táo; vẽ quả bầu; Vẽ con lợn; Vẽ con vịt; làm chú thỏ, gấp sâu, vẽ chim bồ câu; vẽ xe ô tô, vẽ kính khí cầu; vẽ xe đạp; vẽ phao tắm biển, Vẽ về biển; Vẽ cầu vòng, vẽ bánh trưng, bánh dày, vẽ mưa, Vẽ quần áo mùa hè; vẽ cái ô, vẽ mũ bạn trai, bạn gái; Vẽ cảnh đẹp quê hương mà cháu thích, vẽ cánh đồng lúa, vẽ Hồ Gươm...
93	MT93	2.5. Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	Hoạt động học: + Cắt, xé, dán: Xé dán các khuôn mặt có cảm xúc khác nhau; xé dán hoa tặng các cô nhân viên trong trường; cắt dán đèn ông sao, Xé dán hoa tặng mẹ; Làm các loại côn trùng từ nhiều nguyên vật liệu; Xé dán tranh quang cảnh bầu trời, Làm hoa giấy, Cắt và dán nhà cao tầng; Dán xe đẩy; Xé và dán thuyền trên biển; Xé và dán ô tô khách; Cắt dán ô tô; Xé dán lá cây; Xé và dán hoa; Xé và dán

			đốm cho con Hươu ; Xé dán vẩy cá; Xé và dán đèn giao thông; Xé và dán bức tranh cảnh bầu trời ban ngày; cắt dán tia nắng, cắt dán mây, mưa; Xé và dán hoa mừng sinh nhật Bác; Làm dây xúc xích. Xé và dán trang trí bưu thiếp; Xé dán những con vật mà cháu thích; Xé và dán thuyền trên biển...
94	MT94	2.6. Làm lốm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	Hoạt động học: + Nặn: Nặn kính đeo mắt; Nặn một số đồ dùng trong gia đình; Nặn những chiếc vòng màu; nặn kính, nặn sản phẩm nghề nông; - Nặn đĩa đựng quả; Nặn củ cà rốt...Nặn các loại bánh; Nặn bánh trung , bánh dây, nặn bánh trung thu, Nặn bánh trôi; Nặn gà con; Nặn đồ chơi bé thích; Nặn con côn trùng bé thích; Nặn con vật mà cháu thích; Nặn con cá; Nặn con nhím. Nặn cái bát; Nặn các loại quả; nặn các con vật, Nặn con lật đật.
95	MT95	2.7. Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	Hoạt động khác: - Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo ra những sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau: + Xếp các khối gỗ, nhựa thành ngôi nhà 2 tầng, trường học, công viên, vườn cây...ô tô, nhà có hàng rào, tàu thủy, bến ô tô, cầu trượt. + Xếp hình học, hạt hạt, que thành hình em bé tập thể dục, một số con vật, phương tiện giao thông...
96	MT96	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	Hoạt động học: - Kết thúc hoạt động tạo hình, giáo viên ghi tên trẻ vào các sản phẩm: + Khuyến khích trẻ nhận xét sản phẩm của mình và của bạn. Trong quá trình nhận xét, GV hướng trẻ vào nhận xét màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, nếu trẻ gặp khó khăn trong việc nhận xét sản phẩm, GV có thể sử dụng các câu hỏi gợi ý:(VD:

			Con thấy bức tranh này màu sắc thế nào? bạn sử dụng màu gì để vẽ? Theo con bức tranh nào đẹp? Con dùng nét gì để vẽ?
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			
97	MT97	3.1. Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	Hoạt động học: Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc: lắc lư, dậm chân, vỗ tay , múa, vận động... - Tổ chức các hoạt động sự kiện: biểu diễn âm nhạc, trò chơi giao lưu âm nhạc... - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.
98	MT98	3.2. Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	Hoạt động học: - Biết cách lựa chọn dụng cụ âm nhạc và sử dụng thành thạo các dụng cụ gõ đệm theo phách, tiết tấu, nhịp điệu bài hát. - Làm quen một số nhạc cụ quen thuộc. - Luyện kỹ năng biểu diễn trên sân khấu. - Làm quen nhạc cụ dân tộc và nước ngoài. - Biểu diễn những bài đã học. . - Giao lưu âm nhạc.hát múa chào mừng ngày tết trung thu. - Hát múa chào mừng ngày 20/11. - Hát múa chào mừng ngày 22/12. - Hát múa chào mừng tết Nguyên Đán. - Hát múa chào mừng ngày sinh nhật Bác.
99	MT99	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Hoạt động học:

			- Tự chọn đồ dùng, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích và nói lên được ý tưởng của mình. - Vẽ, Xé, cắt, dán, nặn, xếp hình, làm tranh, in tranh, thổi màu theo ý thích
100	MT100	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Hoạt động học: - GV khuyến khích trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình trong các hoạt động vẽ, nặn, xé dán, tạo tranh, in tranh, xếp hình theo ý thích...

Ban giám hiệu

Khởi trường

 HIỆU TRƯỞNG <i>Nguyễn Thị Trang Ngọc</i>	 PHÓ HIỆU TRƯỞNG <i>Nguyễn Thị Liên</i>	 <i>Nguyễn Thị Thanh Nhân</i>
---	--	---